

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG BÀI THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA

1 - BẢO AN VẠN LINH ĐẠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Thục Công nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thương truật (chích nước vo gạo)	8 lạng
Toàn yết	1 lạng
Xuyên ô (chích)	1 lạng
Thạch hộc	1 lạng
Thảo ô (chích)	1 lạng
Thiên ma	1 lạng
Hà thủ ô (chưng rượu)	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Cam thảo	1 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Khương hoạt	1 lạng
Kinh giới	1 lạng
Phòng phong	1 lạng
Ma hoàng	1 lạng
Tế tân	1 lạng
Hùng hoàng	6 đồng cân

16 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 22 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán riêng bột Hùng hoàng thành bột nhỏ, qua rây, còn lại 15 vị trong đó có Thương truật cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 6 đồng cân bột Hùng hoàng vào bát hoặc cối nghiền, cùng với 22 lạng thuốc bột trong đó có Thương truật, dùng cách pha màu tiếp tục tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã nguội, cứ 16 lạng thuốc viên, lấy riêng 3 đồng cân bột Chu sa làm áo bọc lót bên ngoài.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 9 phần thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong trừ thấp, hoạt huyết giải độc.

CHỦ TRỊ:

Chứng tý (tê đau) thuộc phong hàn thấp, gân xương đau nhức, bán thân bất toại, chứng hạc tất phong (phong tà làm cho đầu gối sưng to như đầu gối con hạc và chân thì teo đi) ung thư lưu trú, đi lại khó khăn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỊ:

Phụ nữ có thai cấm dùng, kiêng ăn đồ sống lạnh.

2 - CỬU LONG ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách "Ngoại khoa chính tông" của Trần Thục Công nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương

1 lạng

Nhũ hương (sao giấm)	1 lạng
Nhi trà	1 lạng
Một dược (sao giấm)	1 lạng
Huyết kiệt	1 lạng
Ba đậu sương	1 lạng ⁽¹⁾

6 vị nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Ba đậu sương ra, còn lại 5 vị trong đó có Mộc hương, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Lấy Ba đậu sương 1 lạng, cho vào trong bát nghiền, rồi cho 5 lạng thuốc bột nói trên (có Mộc hương) cùng tán tiếp tục với Ba đậu, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 8 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vê thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 phân (trong đó lượng thuốc bột có chừng 7 ly) mỗi ống 9 viên.

Đóng gói: Đựng vào ống giấy sáp gói kín, cho vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà vào nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Hoạt huyết tiêu độc, tán ứ tiêu sưng.

CHỦ TRỊ:

Ung nhọt độc⁽¹⁾, hoành nhuyển⁽²⁾, ngư khẩu tiện độc⁽³⁾, mới mọc thì cứng rắn uống vào tiêu được.

⁽¹⁾ Ba đậu sương: Ba đậu là vị thuốc độc, mạnh, gọi không là Ba đậu. Dùng vào thuốc chữa bệnh, ép bỏ dầu đi, gọi là Ba đậu sương. Cách chế ba đậu sương: Lấy Ba đậu bỏ vỏ ngoài cho vào cối giã nát nhuyễn, rồi lấy giấy thấm nước như giấy bản, giấy moi gói lại rồi ép cho dầu ngấm vào giấy, bã còn lại tơi ra, gọi là Ba đậu sương. Có sách nói giã nhuyễn song đun, sao nóng lên rồi mới ép dầu. Ép dầu có nghĩa là làm bớt chất độc của Ba đậu đi.

⁽²⁾ Ung thư: Theo danh từ của Đông y thì ung là nhọt nổi, sưng, tấy to. Thư là nhọt bọc, nhọt chìm loại nặng. Nói chung ung thư là ung nhọt to và độc kể cả trong nội tạng cũng có ung thư như nói ở trên. Nhưng ung thư Đông y khác với ung thư của y học hiện đại thường nói (ung thư Đông y là nam chứng).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi ngày uống 9 viên, uống với hoàng tửu (rượu nấu bằng ngũ cốc, chủ yếu là ngô) hoặc nước sôi để ấm, uống vào lúc đói.

KIỀNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

3 - CHỈ THỰC ĐẠO TRỆ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tam hoàng chỉ truat hoàn gia giảm, quyển thượng, sách "Lan thất bí tàng" của Lý Cảo nhà Kim.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chỉ thực (sao)	1 lạng 5 đồng cân
Đại hoàng (nướng)	3 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên (chích nước gừng)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	9 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	9 đồng cân
Trạch tả (sao)	6 đồng cân
Lục thần khúc (sao cháy xém)	1 lạng 5 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng 4 đồng cân.

⁽²⁾ **Hoành huyễn:** Tên bệnh, nọc độc bệnh giang mai tích tụ phát sinh ở hai bên bẹn, hoặc giao cấu mất vệ sinh, lúc đầu to như hạt hạnh cứng rắn. Bệnh tương tự như Ngư khẩu tiện độc nói ở dưới.

⁽³⁾ **Ngư khẩu tiện độc:** Bệnh danh: là loại bệnh do nhiễm nọc độc của bệnh giang mai rồi sung "bầm bầm" ở hai bẹn háng. Sung ở bên trái gọi là Ngư khẩu, sung ở bên phải gọi là tiện độc. Khi mới sung rắn như quả bầm bầm, không chữa kịp thời sẽ bị vỡ rò rất khó khỏi. Loại nhọt độc ở háng bẹn, khi ngồi xuống thì miệng nhọt khép lại, đứng dậy miệng nhọt há ra như miệng con cá, nên mới có tên là Ngư khẩu. Xin xem "Trung y đại từ điển" Trang 963, 1104 và 1682. (ND).

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp thanh nhiệt, tiêu tích tụ, thông ứ trệ.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị thấp nhiệt, ngực đầy bụng đau, tiêu hóa không tốt, tích trệ, ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

4 - CHỈ THỰC ĐẠO TRỆ HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tam hoàng chỉ truat hoàn gia giảm, quyển thượng sách “Lan bảo bí tàng” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chỉ thực (sao)	1 lạng 5 đồng cân
Đại hoàng (nướng)	3 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên (chích nước gừng)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	9 đồng cân

Bạch trạch (sao cám) 9 đồng cân

Trạch tả (sao) 6 đồng cân

Lục thần khúc (sao cháy xém) 1 lạng 5 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Lục thần khúc ra, còn lại 7 vị trong đó có Chỉ thực, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Quấy hồ: Lấy 1 lạng 5 đồng cân bột Thần khúc trong bài thuốc, cho thêm lượng nước sôi vừa phải quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cốt giũ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp thanh nhiệt, ngực đầy bụng đau, tiêu hóa không tốt, tích trệ, ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

5 - CHÍNH CỐT TỬ KIM HOÀN

(Chính cốt tử kim đan)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Thiên "Chính cốt tâm pháp yếu chỉ" sách "Y tôn kim giám" của Ngô Khiêm đời nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỖM CỐ:

Đinh hương	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Huyết kiệt	1 lạng
Nhi trà	1 lạng
Hồng hoa	1 lạng
Thục địa hoàng	1 lạng
Đương quy đầu	2 lạng
Liên nhục	2 đồng cân
Bạch phục linh	2 lạng
Bạch thược	2 lạng
Đan bì	2 đồng cân
Cam thảo	3 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 14 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Nhi trà ra, còn lại 11 vị trong đó có Đinh hương cùng tán thành bột nhỏ, lấy 1 phần bột nhỏ giã nát với Nhi trà, sau khi phơi khô, trộn đều với thuốc bột còn lại, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Hoạt huyết, tán ứ, chỉ thống.

CHỦ TRỊ:

Bị đánh, bị ngã, gãy xương phù khớp tổn thương, ứ huyết ngưng tụ, các chứng nói trên làm cho đau đớn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 2 lần, uống với rượu (hoàng tử) hâm nóng.

GHI CHÚ:

Nguyên tên bài này trong "Y tôn kim giám" gọi là "Chính cốt tử kim đan".

6 - DIỆT ĐẢ HOÀN

Dạng viên mật

Bài số 1

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tiếp cốt tử kim đan gia giảm, quyển 24 sách "Thánh tế tổng lục toàn yếu" của Trình Lâm nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	1 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Thổ miết trùng	1 lạng
Huyết kiệt	1 lạng
Một dược (chích giấm)	2 lạng
Ma hoàng	2 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	2 lạng
Xạ hương	4 đồng cân
Tự nhiên đồng (nung giấm)	2 lạng
Mã tiền tử	2 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 14 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán Xạ hương thành bột mịn, qua rây, còn lại 9 vị trong đó có Đương quy cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều: Lấy 4 đồng cân bột Xạ hương cho vào trong bát (cối) nghiền, cùng với 14 lạng thuốc bột từ Đương quy trở xuống, tiếp tục tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 12 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân 5 phân (trong đó có chừng 8 phân 4 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp bọc kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Hoạt huyết tán ứ, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Bị ngã, bị đánh, tổn thương, ngoài da sưng tím, bị thương gân và xương, huyết ứ tụ lại làm cho đau đớn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với hoàng tửu; (hoặc rượu trắng cũng được), uống với nước sôi để ấm cũng được.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai kiêng dùng.

Bài số 2

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Diên hồ sách	4 lạng
Thanh bì	4 lạng
Xích thược	4 lạng
Bồ hoàng	4 lạng
Phòng phong	4 lạng
Tục đoạn	4 lạng

Tam lăng (chích giấm)	4 lạng
Đại hoàng	7 lạng
Hương phụ (chích giấm)	7 lạng
Uy linh tiên	3 lạng
Mộc hương	1 lạng
Chỉ thực	4 lạng
Uất kim	4 lạng
Bạch cập	4 lạng
Trần bì	4 lạng
Đơn bì	4 lạng
Ô dược	4 lạng
Nga truật (chích giấm)	4 lạng
Hồng hoa	4 lạng
Xuyên khung (chích giấm)	4 lạng
Quy vĩ	4 lạng
Ngũ linh chi	3 lạng
Tam thất	1 lạng
Sa nhân	2 lạng

24 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 95 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên rửa sạch và bào chế theo phương pháp đã dặn, thái vụn, sấy khô, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thoi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói bằng giấy nhúng sáp.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Hoạt huyết chỉ thống (thông máu khỏi đau).

CHỦ TRỊ:

Bị ngã, bị đánh, tổn thương, bị thương tới gân xương, huyết ứ tụ bị đau đớn, dùng sức quá mức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Người lớn mỗi lần uống 1 viên, trẻ nhỏ uống một nửa viên, uống với nước đường kính. Bên ngoài, lấy rượu hoà tan với thuốc rồi bôi đắp vào chỗ đau.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai, sau khi sẩy thai, vết thương bên ngoài bị chảy máu và có những hội chứng khác thì cấm dùng.

7 - ĐỘC HOẠT KÝ SINH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách “Thái bình huệ dân hoà tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Độc hoạt	3 lạng
Tang ký sinh	3 lạng
Ngưu tất	3 lạng
Tế tân	3 lạng
Tần giao	3 lạng
Phục linh	3 lạng
Nhục quế	3 lạng
Phòng phong	3 lạng
Xuyên khung	3 lạng

Đảng sâm	3 lạng
Cam thảo	2 lạng
Đương quy	2 lạng
Bạch thược	2 lạng
Thục địa hoàng	2 lạng
Đỗ trọng (sao nước muối)	3 lạng

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 41 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ngưu tất, Thục địa hoàng ra, lấy 13 vị thuốc trong đó Độc hoạt, tán thành bột nhỏ, lấy 1 phần bột cùng tán nhỏ hoặc giã nát Sơn tra với Ngưu tất, Thục địa hoàng, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên còn lại, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 19 lạng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng huyết thông kinh lạc, trừ phong trừ thấp.

CHỦ TRỊ:

Chứng tý (tê đau) thuộc phong hàn thấp, lưng đầu gối đau nhức, gân xương co quắp, các khớp đốt xương không thông lợi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

8 - DƯƠNG HOÀ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách "Ngoại khoa toàn sinh tập" của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	1 lạng
Bạch giới tử	2 đồng cân
Lộc giác giao (cao sừng hươu)	3 đồng cân
Ma hoàng	5 phân
Nhục quế	1 đồng cân
Can khương (sao cháy)	5 phân
Cam thảo	1 đồng cân

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 1 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Lộc giác giao ra, còn lại 5 vị trong đó có Bạch giới tử cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Nấu riêng Thục địa cho chín nhừ, làm chảy tan Lộc giác giao ra, liệu cho thêm mật canh vào, trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, viên thành những viên nhỏ.

Đóng gói: Đựng vào lọ thủy tinh hoặc hộp giấy nhúng sáp cho kín miệng.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thông cân hoạt lạc (làm cho các đường gân và lạc được thông suốt và linh hoạt)

CHỦ TRỊ:

Âm thư lưu trú (nhọt bọc, nhọt chìm do độc tà di chuyển bất cứ chỗ nào, trên cơ thể và sau đó tụ lại thành âm thư), nhọt sưng từ từ, hoặc

không sưng, bằng phẳng, sắc da như thường, lâu ngày không vỡ, nhọt mọc sát xương, hạch tất phong (chân teo, đầu gối sưng to như đầu gối Hạc).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, mỗi ngày uống 1 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Bài thuốc này chính là bài Dương hào thang nhưng làm viên để uống, âm hư có nhiệt và nhọt vỡ lâu ngày thì kiêng dùng.

9 - GIỚI DƯỢC NHẤT TẢO QUANG¹

Dạng thuốc viên (có gây nhân sẩn)

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tảo giới tán gia giảm, quyển 6 sách “Dương khoa tuyển túy” của Trần Văn Trị nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tín thạch 5 phân

Hồ đào nhân 8 đồng cân

Thủy ngân 1 đồng cân

Đại phong tử nhục (bỏ vỏ cứng còn nhân ở trong)

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 1 lạng 9 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán riêng 5 đồng cân Tín thạch thành bột nhỏ, tiếp đó cho Đại phong tử nhục, Hồ đào nhân cùng giã nát nhuyễn với nhau.

Trộn đều làm viên: Lấy 5 đồng cân bột Thạch tín cho vào trong bát (cối) nghiền, tiếp đó cho 1 lạng 8 đồng cân Đại phong tử và Hồ đào nhân đã được giã nát nhuyễn vào cùng tán nhỏ, trộn đều, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân, mỗi hộp đựng 6 viên.

¹ Giới dược nhất tảo quang: Có nghĩa thuốc ghê bôi 1 lần là khỏi.

Đóng gói: Dùng giấy sáp hoặc giấy dầu gói kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu độc sát trùng, trừ thấp khỏi ngứa.

CHỦ TRỊ:

Mụn ghẻ khô, ngứa gãi chảy nước.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần dùng 1 viên, mỗi ngày 1 lần, lấy vải bọc lại rồi hơ trên lửa cho nóng, sau đó sát nhẹ vào chỗ trên mỗ ác (hung khẩu) sau khi sát được 5 ngày, cách 1 ngày đến ngày thứ 7 lại sát theo cách đã làm trước đó, đến khi vùng trên mỗ ác nổi lên những nốt mụn như hạt gạo nhỏ thì khỏi (sau mỗi lần dùng thuốc phải rửa sạch tay).

CẤM KỶ:

Tuyệt đối không để thuốc chạm miệng (tức là không được uống), kiêng ăn các thứ dễ bốc, phát như cá tanh, thịt ở đầu và móng của lợn và dê.

GHI CHÚ THÊM:

Loại thuốc này cực kỳ độc, không được uống (cho vào miệng), khi phối chế phải hết sức chú ý. Trong khi tán thuốc, làm viên, đóng hộp và sau khi hoàn thành công việc chế thuốc, các dụng cụ đã dùng vào chế loại thuốc này phải rửa thật sạch.

10 - HOÈ GIÁC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 8, sách “Thái bình huệ dân hoà tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoè giác (chích mật)	4 lạng
Phòng phong	2 lạng
Địa du	2 lạng

Chỉ xác (sao cãm)	2 lạng
Đương quy	2 lạng
Hoàng cầm	2 lạng

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 14 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thoi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, hoặc đóng vào quả sáp dán kín đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Lương huyết chỉ huyết.

CHỦ TRỊ:

Đại tràng nhiệt thịnh, ôn nhiệt uất kết tích tụ lại, trĩ rò, sưng đau, đại tiện ra máu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

11 - HOA TRÙNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 10 sách “Thái bình huệ dân hoà tễ cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỖM CỎ:

Hạt sắt (sắc)	8 lạng
Vô di	4 lạng
Huyền minh phấn	4 lạng
Sử quân tử	4 lạng
Lôi hoàn	4 lạng
Khiên ngư tử (sao)	4 lạng
Tân lang	4 lạng
Khổ luyện bì	4 lạng
Đại hoàng	8 lạng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 44 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Khiên ngư tử ra, cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng Khiên ngư tử, rồi trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sát trùng tiêu tích.

CHỦ TRỊ:

Trị sinh trùng ở tràng vị, mặt vàng, da vàng, người gầy mòn, lợm giọng, nôn oẹ, vị quản đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, uống với nước đường trước bữa ăn. Trẻ nhỏ dưới 3 tuổi liệu giảm bớt.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

12 - HỒ LIÊN TRUY ĐỘC HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Ngoại khoa tâm pháp yếu quyết, quyển 69 sách “Y tôn kim giám” của Ngô Khiêm nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hồ hoàng liên (sao gừng) 2 lạng

Thích vy bì (Da con nhím) (rang nóng) 2 lạng

Xạ hương 2 phân

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 4 lạng 2 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán nhỏ Xạ hương, rồi cùng tán hai vị Hồ hoàng liên, Thích vy bì thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Lấy 2 phân bột Xạ hương cho vào trong bát (cối) nghiền, tiếp tục cho thêm 4 lạng thuốc bột của 2 vị Hồ hoàng liên và Thích vy bì, cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rảy làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 3 đồng cân 5 phân bột Hoạt thạch làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 800 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu sưng giải độc, thanh nhiệt hóa trệ.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt tà ứ trệ ở đại tràng đầu trực tràng (giang môn) sưng đau, mụn trĩ rò, ngứa ngáy khó chịu, luôn chảy nước mủ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ cay nóng.

13 - HỔ CỐT MỘC QUẢ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài gia vị Tứ câu hoàn gia giảm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hổ cốt (tẩm mỡ, bơ, sao giòn)	1 lạng 6 đồng cân
Bạch chỉ	1 lạng 6 đồng cân
Xuyên ô (chế)	8 đồng cân
Hải phong đằng	1 lạng 6 đồng cân
Thảo ô (chế)	8 đồng cân
Uy linh tiên	1 lạng 6 đồng cân
Xuyên khung	1 lạng 6 đồng cân
Đương quy	1 lạng 6 đồng cân
Ngưu tất	3 lạng 2 đồng cân
Đảng sâm	2 đồng cân
Mộc qua	1 lạng 6 đồng cân
Thanh phong đằng	1 lạng 6 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 17 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 3 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thư cân hoạt huyết, tán phong, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Tay chân tê dại, lưng và đầu gối đau nhức, gân xương mỏi ròi, đi lại khó khăn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

14 - HỒ PHÁCH LẠP PHÀN HOÀN

Dạng viên sáp

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Thục Công nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hồ phách	1 đồng cân
Sáp ong	1 lạng
Bạch phàn	1 lạng 5 đồng cân

Hùng hoàng	1 đồng cân 2 phân
Chu sa	1 đồng cân 2 phân
Mật ong	2 đồng cân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng 7 đồng cân 4 phân¹.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên, trước hết tán riêng từng vị Hồ phách, Bạch phần, Hùng hoàng thành bột nhỏ, qua rây, Chu sa tán thành bột cực mịn. Lấy 1 đồng cân 2 phân bột Hùng hoàng, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 1 đồng cân bột Hồ phách, 1 lạng 2 đồng cân bột Bạch phần² cùng tán lẫn với nhau và trộn đều.

Làm viên: Cho sáp ong, mật ong đã nói ở trên vào trong nồi, đun cho chảy tan ra, rồi cùng trộn đều với 1 lạng 4 đồng cân 2 phân thuốc bột của 3 vị trong đó có Hồ phách, khi thuốc đông đặc như dạng mỡ, cho vào trong mâm (chậu) đồng, giữ lấy nhiệt độ thích hợp (với độ mềm nhuyễn dính là được), cân chia thành từng cục nhỏ, nhân lúc độ nóng còn thích hợp thì vê thổi làm thành viên nhỏ.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Dùng 1 đồng cân 2 phân bột Chu sa trong bài thuốc làm áo bọc lót bên ngoài.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài viên thuốc có màu đỏ son, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu nhọt độc ở trong, bảo vệ mô (màng). Tiêu ứ giải độc.

CHỦ TRỊ:

Ung nhọt hậu bối, nhọt độc đình, hình nhọt đã rõ nhưng chưa mưng mủ, dùng thuốc này để bảo vệ bên trong, phòng độc nhiễm vào sâu.

¹ 2 lạng 7 đồng cân 4 phân là trọng lượng chung của bài thuốc. Nhưng nếu cộng lại từng vị thì phải là 3 lạng lẻ 4 phân. Vì có mâu thuẫn về trọng lượng và trọng lượng nào cũng đúng. Xin xen tiếp ghi chú dưới.

² 1 lạng 2 đồng cân Bạch phần: Vị Bạch phần ở đầu bài, vị thứ 3 ghi là 1 lạng 5 đồng cân. Vì trọng lượng chung của bài thuốc 2 lạng 7 đồng cân 4 phân là đúng với 1 lạng 2 đồng cân Bạch phần. Còn sách ghi 1 lạng 5 đồng cân là không đúng với trọng lượng chung của bài. Vậy ghi chú để bạn đọc tham khảo.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn mỡ béo, đồ cay nóng, hành, giấm.

15 - HÙNG HOÀNG GIẢI ĐỘC HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 8 sách “Thái bình huệ dân hòa tế cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Minh hùng hoàng 3 đồng cân

Hoàng uất kim 3 đồng cân

Ba đậu sương 4 phân 5 ly

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 đồng cân 4 phân 5 ly.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Dem Minh hùng hoàng, Hoàng uất kim lần lượt tán riêng thành bột nhỏ, qua rây. Ba đậu sương tán thành bột nhỏ.

Trộn đều: Lấy 4 phân 5 ly bột Ba đậu sương, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 3 đồng cân bột Minh hùng hoàng, 3 đồng cân bột Hoàng uất kim vào cùng tiếp tục tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy bột mỳ trắng tinh (cứ mỗi lạng thuốc bột, dùng 3 đồng cân bột mỳ), cho thêm một lượng giấm gạo vừa phải, rồi nấu thành hồ.

Làm viên: Lấy hồ và thuốc bột nói trên, trộn đầy đủ với nhau, nhào trộn thật đều, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thành thỏi nhỏ, làm viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 400 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu sưng giải độc, trừ nhiệt hóa đàm.

CHỦ TRỊ:

Đàm nhiệt dồn tắc lên trên, cổ họng sưng đau, làm trở ngại thanh dương, trọc khí không đi xuống được. Trẻ nhỏ phát sốt, kinh sài, đờm rãi ứng tắc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, uống với nước trà xanh, hoặc nước đun sôi để ấm cũng được. Trẻ nhỏ liều uống giảm bớt.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

16 - HY ĐỒNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 2, sách “Bạt tuy lương phương” của Điền Tố Thị nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hy thiên thảo 16 lạng

Xú ngô đồng 16 lạng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 32 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Lấy Xú ngô đồng tán thành bột nhỏ, qua rây.

Nấu cao: Cho Hy thiên thảo vào trong nồi, đổ nước lã vào vừa đủ rồi đun lên. Khi nước cạn dần, lại cho thêm nước vào, đun chừng 2- 3 giờ đồng hồ, gạn nước cốt ra để yên một chỗ, lại cho nước vào đun lên, cứ làm như thế chừng 2 -3 lần, rồi lấy bã ra ép lấy nước, nước ép được trộn với nước đã chắt ra trước, cùng lọc kỹ sau đó đun cô đặc thành cao nước trong.

Làm viên: Lấy cao trong đã cô đặc, cho thêm mật canh vào (chừng độ 4 đến 8 lạng mật canh) cùng một ít nước vừa phải rồi phun rửa với thuốc bột nói trên để làm thành viên nhỏ (dạng lác thúng).

Quy cách: Viên thuốc tròn sáng bóng đều, màu sắc đồng loạt, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi lọ thuốc nặng 1 lạng.

Đóng gói: Đựng vào lọ thủy tinh hoặc túi giấy, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong, thư giãn gân cốt, thông hoạt kinh lạc.

CHỦ TRỊ:

Tê đau do phong hàn, thấp, hai chân bủn rủn, đi lại khó khăn, giống như tê liệt thuộc phong tà gây nên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng gan lợn, thịt dê, tiết dê, nếu không phải đau nhức thuộc phong thấp thì không dùng.

17 - HY THIÊM THẢO

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 54 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hy thiêm thảo 100 lạng

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Vị thuốc nói trên rửa sạch thái nát vụn, lấy riêng 100 lạng rượu trộn đều với thuốc rồi cho vào trong nồi đồng đậy kín lại, đặt vào

trong một chiếc nồi khác, đổ nước vào đun cách thủy chừng 8 giờ đồng hồ thì lấy ra, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, sau đó tán thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 30 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân linh 4 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sếp gói kín, hoặc đóng vào quả sếp dán kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khu phong trừ thấp.

CHỦ TRỊ:

Tê đau do phong thấp gây nên, lưng, đầu gối tê, liệt bủn rùn, tay chân tê dại, di lại không vững.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước sôi để ấm.

18 - KHỔ SÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 chữa về mụn nhọt thuộc sách "Chứng trị chuẩn thẳng" của Vương Khẩn Đường nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khổ sâm	1 lạng
Huyền sâm	2 lạng
Hoàng liên	2 lạng
Đại hoàng	2 lạng

Độc hoạt	2 lạng
Chỉ thực	2 lạng
Phòng phong	2 lạng
Hoàng cầm	1 lạng
Cúc hoa	1 lạng
Chi tử (sao với nước gừng)	1 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 19 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thoi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ tán phong tà, chữa chứng ngứa, thanh nhiệt giải độc.

CHỦ TRỊ:

Ngứa gãi khắp người, lở ghẻ khô hoặc chảy nước, chứng xích du phong (nổi từng quầng đỏ, chạy khắp người), chứng phong tử điên, bạch điên (loang đỏ, trắng trên người thuộc phong).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước sôi để ấm hoặc nước trà.

GHI CHÚ:

Nguyên phương trong sách "Chứng trị chuẩn thẳng" dùng Chỉ xác, không dùng Chỉ thực.

19 - LẠN TÍCH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tiêu tích tập hương hoàn gia giảm, quyển 4 sách “Vệ sinh bảo giám” của La Thiên ích nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tam lăng (sao cảm)	4 lạng 8 đồng cân
Nga truat (chích giấm)	9 lạng 6 đồng cân
Sơn tra (sao)	14 lạng 4 đồng cân
Tân lang (sao)	4 lạng 8 đồng cân
Quất bì	14 lạng 4 đồng cân
Khiên ngư tử (sao)	24 lạng
Thanh bì (sao)	9 lạng 6 đồng cân
Chỉ thực (sao cảm)	14 lạng 4 đồng cân
Đại hoàng	24 lạng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 120 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 2 lạng bột Hồng khúc¹ làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

¹ Ghi chú: Hồng khúc: Là vị thuốc được chế từ gạo tẻ như sau: Gạo tẻ hấp lên chưa chín hẳn (còn sần sật) lấy ra, rắc gạo giống vào gạo, sau men rượu đó là hạt gạo lên men mốc, màu đỏ thẫm đỏ nâu, bẻ hạt gạo bên trong có màu phấn hồng (đỏ nhạt), thể chất giòn nhẹ, hơi có mùi chua, vị nhạt, đem phơi khô tán thành bột nhỏ làm áo.

Hồng khúc còn có tên là: Đơn khúc, Xích khúc, Hồng mễ, Phúc khúc, Hồng khúc thán.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu tích, hóa trệ, sát trùng.

CHỦ TRỊ:

Ứ trệ tích tụ, ngực đầy ách, bụng trướng cứng rắn, trướng tích đau bụng, cồn cào ợ chua, đại tiện bí kết táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ dùng nửa liều người lớn.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

20 - LẬP MÃ HÔI LINH ĐẠN (HÔI ĐINH ĐẠN)

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm Bạch đinh hương, quyển 2, sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Thục Công nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngô công	3 phân
Xạ hương	5 phân
Nhũ hương (chích giấm)	6 phân

Tính vị: Cam ôn. Quy kinh: Tỳ, vị đại tràng. Công năng: Hoạt huyết hóa đàm, kiện vị tiêu thực, cùng giống như Thần khúc. Vị thuốc này càng để lâu càng tốt. Ngoài làm thuốc ra Hồng khúc còn dùng nhiều cho công nghệ thực phẩm, là một loại sắc tố thiên nhiên dùng trong thực phẩm có tính chất ổn định. Vay ghi chú để bạn đọc tham khảo. Xem “trung dược bát bách chủng tường giải” trang 684 - 685.

Tín thạch (Thanh tín, Nhân ngôn, Phê sương - nung)	5 phân
Khinh phấn	1 đồng cân
Thiêm tô (chế rượu)	1 đồng cân
Não sa (chích) ¹	1 đồng cân
Hùng hoàng	2 đồng cân
Chu sa	2 đồng cân

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 8 đồng cân 9 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Thiêm tô ra, đem Chu sa, Khinh phấn tán riêng từng vị một thành bột cực mịn, Hùng hoàng, Xạ hương tán riêng từng vị một thành bột nhỏ qua rây. 4 vị còn lại trong đó có Ngô công, cùng tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 2 đồng cân bột Chu sa cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt dùng cách pha mầu với 1 đồng cân bột Khinh phấn, 5 phân bột Xạ hương, 2 đồng cân bột Hùng hoàng, 2 đồng cân 4 phân của nhóm bột Ngô công, Nhũ hương, Tín thạch, Não sa, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Quấy hồ: Lấy riêng 2 đồng cân 5 phân bột mỳ trắng tinh, 2 đồng cân rượu trắng, lấy Thiêm tô nói trên tán vụn rồi cho vào rượu trắng hòa tan, liệu cho thêm một ít nước lã vào trong bột mỳ, đun quấy lên thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ đặc trộn đều đầy đủ với thuốc bột nói trên, nhào nhiều lần cho đều, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc trông giống như hạt lúa mạch, mỗi lạng có chừng 1000 viên, mỗi lọ đựng 10 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

¹ Não (nạo) sa: Có tên là Bắc đình sa, Bạch não sa, Tử não sa. Tên khoa học là SAL AMMONIACI (Sal Ammoniaci) muối a - mo - ni - ac. Cách chế: Lấy Não sa giã thành hạt nhỏ, cho vào nước sôi cho tan chảy ra, lọc trong, bỏ bã, đổ vào trong chậu sành, cho dấm vào đun cách thủy cho hơi bốc lên. luôn luôn vớt lấy lớp bọt sương màu trắng trên mặt nước dịch, đổ lên tờ giấy trắng, khô là được (củ 100Kg Não sa dùng chừng 50 Kg dấm).

Bạch não sa chủ yếu ngậm NH_4Cl , Tử não sa chủ yếu ngậm NaCl (xem Trung dược bát bách chủng tường giải. Trang 1086).

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu độc khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Đình độc tảo hoàng¹, mặt móng tay móng chân xanh tím, nôn mửa hôn mê, tê đau, buồn bực bứt rứt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Khâu (chọc) vỡ đầu nhọt, dùng từ 1 đến 2 viên cho vào miệng nhọt, rồi lấy thuốc cao lá dán đè lên.

CẤM KỶ:

Kiên ăn đồ cay nóng, thức ăn tanh.

21 - LÊ ĐÔNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

¹ Đình độc tảo hoàng: Còn gọi là Đình sang tảo hoàng. Tên bệnh: Nói về nhọt đầu đinh phát tán rất nhanh trong huyết phận (trong máu), toàn thân xuất hiện triệu chứng sốt cao hôn mê. Phần nhiều do khi bị chứng đình độc, chính khí bị hư ở trong, hoặc do nhiệt độc nung nấu mạnh, không điều trị kịp thời làm cho đình độc tan vào huyết phận, công phá nội tạng mà gây nên. Triệu chứng cho thấy đầu nhọt bị đen lõm, không có mủ, sự thể của vết thương tán mạn, rồi tan nhanh ra xung quanh, đồng thời sốt nóng sốt rét, nhức đầu, vùng ngực buồn bực bứt rứt, lợm đong nôn mửa, lưỡi cứng miệng khô, đại tiện táo bón hoặc đau bụng ỉa chảy, lưỡi đỏ rêu vàng, mạch hồng sắc hoặc huyền hoạt. Chứng nặng có thể thấy hôn mê, nói lảm nhảm, chân tay cứng đờ (kinh quyết). Nên điều trị bằng cách thanh nhiệt giải độc lương huyết, bên trong cho uống bài Ngũ vị tiêu độc ẩm, nhiệt thịnh thì uống bài Hoàng liên giải độc thang gia Sinh đại hoàng, chứng nặng thì uống bài Tề giác địa hoàng thang, bài Giải độc đại thanh thang. Nếu hôn mê uống bài Thất tình kiến thang, bài Đình độc phục sinh thang.

Nếu chữa ở bên ngoài thì chữa như đình sang (nhọt đầu đinh). Dự phòng nên nâng cao sức đề kháng, phải điều trị kịp thời chính xác về đình sang, nhất là đình sang mọc ở trên mặt thì nhất thiết cấm nặn bóp. Chứng này coi như chứng bại huyết (nhiễm trùng huyết). Còn một danh từ bệnh nữa: Tảo hoàng đình. Tức là nhọt đầu đinh mọc ở huyết Nhân trung (Xem Trung y đại từ điển trang 689 và 802).

BÀI THUỐC GỒM CỐ:

Ngưu hoàng	2 đồng cân 5 phân
Đảng hoàng (chích với tiết dê tươi)	2 lạng
Thiên trúc hoàng	2 lạng
Xạ hương	2 đồng cân 5 phân
Hùng hoàng	1 lạng
Băng phiến	2 đồng cân 5 phân
A ngù	1 lạng
Huyết kiệt	2 lạng
Tam thất	2 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	2 lạng
Đại hoàng	2 lạng
Một dược (chích giấm)	2 lạng
Nhi trà	2 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 18 lạng 7 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Hùng hoàng, Tam thất thành bột nhỏ qua rây. Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến lần lượt tán nhỏ qua rây, còn lại 8 vị trong đó có Đảng hoàng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 1 lạng bột Hùng hoàng vào trong bát (cối) nghiền lần lượt, cho 7 đồng cân 5 phân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 2 lạng bột Tam thất, 15 lạng nhóm thuốc bột Đảng hoàng, dùng cách trộn màu tiếp tục cùng tán với nhau rồi trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 8 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 6 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đựng vào vỏ quả sấp bọc kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu ứ hoạt huyết, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Bị ngã, bị đánh tổn thương, ứ huyết ngưng trệ, mọc mụn nhọt độc ở hậu bối (phía sau lưng trên) nhọt độc tràng nhạc (loa lịch), bị rắn cắn, bò cạp, ong đốt trúng độc, huyết ứ tụ lại gây đau và tất cả các loại nhọt độc vô danh (nhọt bọc, nhọt chìm).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với rượu hoặc nước sôi để ấm cũng được. Bên ngoài dùng thuốc mài với rượu bôi vào chỗ đau.

KIÊNG KỶ:

Kiêng giấm và tất cả các thức ăn sống lạnh, cay, mỡ ngấy.

22 - LÊ ĐỒNG HOÀN

Dạng viên mật sáp

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngưu hoàng	2 đồng cân 5 phân
Đảng hoàng (chế với tiết còn tươi của con sơn dương vừa mới giết)	2 lạng
Thiên trúc hoàng	2 lạng
Xạ hương	2 đồng cân 5 phân
Hùng hoàng	1 lạng
Băng phiến	2 đồng cân 5 phân
A ngù	1 lạng
Huyết kiệt	2 lạng
Tam thất	2 lạng

Nhũ hương (chích giấm)	2 lạng
Đại hoàng	2 lạng
Một dược (chích giấm)	2 lạng
Nhi trà	2 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 18 lạng 7 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán riêng từng vị Hùng hoàng, Tam thất thành bột nhỏ, qua rây, lại lần lượt tán riêng từng vị Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, qua rây. Còn lại 8 vị trong đó có Đẳng hoàng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lạng bột Hùng hoàng, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 7 đồng cân 5 phân bột các vị Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 2 lạng bột Tam thất, và 15 lạng thuốc bột của các vị còn lại trong đó có Đẳng hoàng, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột dùng chừng 8 lạng mật đã canh) gia 6 đồng cân sáp ong, đun chảy ra, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 6 phân (trong đó lượng thuốc có chừng 4 phân).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp hoặc ống giấy sấp bịt kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trục ứ hoạt huyết, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Bị đánh, ngã tổn thương, huyết ứ tụ ngưng trệ, ung nhọt hậu bối, nhọt độc, tràng nhạc (loa lịch), rắn cắn, bò cạp cắn, ong đốt, huyết ứ tụ gây đau, và các loại độc sưng đau vô danh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với rượu, hoặc nước đun sôi để ấm cũng được. Dùng ngoài mài với rượu bôi đắp vào chỗ đau.

CẤM KỴ:

Kiêng giám và các đồ ăn sống lạnh, cay nóng, mỡ gấy.

23 - LINH BẢO NHƯ Ý ĐƠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Xem sách “Cổ kim y phương tập thành” của Ngô Khắc Tiêm thuộc bài thuốc kinh nghiệm nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch phấn sương ¹	1 lạng
Huyết kiệt	1 lạng
Băng sa	1 lạng
Thiên ma	1 lạng
Nhân sâm	1 đồng cân
Thiểm tô ² (chích)	6 đồng cân

¹ Bạch phấn sương: Có tên gọi là Phấn sương, Bạch tuyết, Thủy ngân sương, Bạch phấn sương. Là vị thuốc được tinh chế của vị Khinh phấn. Sản xuất ở các vùng Hồ Bắc, Triết Giang, Hà Bắc, Tân, Ôn, có độc. Công độc, lợi thủy, thông đại tiểu tiện.

a - Chứa cam răng nhọt độc của chứng giang mai. Tán bột rắc vào chỗ đau.

b- Chứa thủy thũng, cổ trướng, đại tiểu tiện bí tắc. Cho vào làm thuốc viên, thuốc tán. Vị thuốc này rất độc, nếu uống trong phải thận trọng. Phụ nữ có thai cấm uống. Trong vị thuốc này chủ yếu có chất Mercurous chloride về tác dụng được lý cơ bản giống với vị Khinh phấn. (Xem Trung dược đại từ điển trang 1295).

² Thiểm tô 6 lạng:

- Nếu Thiểm tô là 6 lạng thì trọng lượng chung của bài thuốc phải là 13 lạng 3 đồng cân. Điểm này rất mâu thuẫn.
- Trong bài thuốc này ngoài vị Bạch phấn sương là vị thuốc độc nhất nhì trong bài thuốc mà cũng chỉ dùng có 1 lạng thôi. Vậy tại sao vị Thiểm tô này dùng tới 6 lạng ? Vị Thiểm tô rất độc và phải giết bao nhiêu trăm con cóc mới lấy được 6 lạng Thiểm tô là mù cóc đã sấy khô. Như vậy lại càng mâu thuẫn về trọng lượng của vị thuốc này.

Xạ hương	1 đồng cân
Băng phiến	1 đồng cân
Hùng hoàng	1 lạng
Chu sa	2 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 9 đồng cân¹.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán Hùng hoàng thành bột nhỏ, qua rây. Chu sa tán thành bột cực mịn, Xạ hương, Băng phiến lần lượt tán riêng thành bột nhỏ. Những vị thuốc còn lại, trừ Thiêm tô ra, đem 5 vị trong đó có Bạch phấn sương cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lạng bột Chu sa (bớt lại 1 lạng để làm áo bọc lót bên ngoài) cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt dùng cách trộn màu với 1 lạng bột Hùng hoàng, 2 đồng cân Xạ hương, Băng phiến và 4 lạng 1 đồng cân nhóm Bạch phấn sương, Huyết kiệt, Băng sa, Thiên ma, Nhân sâm, tiếp tục tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy 1 lạng 2 đồng cân rượu trắng, cho Thiêm tô vào hòa tan, liệu cho thêm một ít nước lã đun sôi để nguội, phun rảy vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy 6 lạng 9 đồng cân thuốc viên, dùng 1 lạng bột Chu sa (còn bớt lại ở trên) làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, ngoài có màu đỏ son sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 800 viên, mỗi lọ nặng 5 phân.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng sáp cho kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

c. Theo chúng tôi, nếu coi Thiêm tô là 6 lạng thì không đúng, mà chỉ có 6 đồng cân thôi. Vì 6 đồng cân không những hợp với logic của bài thuốc về mặt độc được cực kỳ lớn, mà còn đúng khớp với trọng lượng chung của bài thuốc là: 7 lạng 9 đồng cân.

¹ 7 lạng 9 đồng cân: Để đảm bảo khách quan chúng tôi đã tra lại bài thuốc này trong 2 quyển “Trung Quốc y học đại từ điển” quyển 4 trang 4654 và “Trung y phương tễ đại từ điển” quyển 5 trang 962. Điều ghi Thiêm tô chỉ có 6 đồng cân thôi.

Vậy xin ghi chú để bạn đọc tham khảo.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đờm thông khiếu, trừ thử giải độc

CHỦ TRỊ:

Nhiều đờm, hôn mê, hàm răng cắn chặt, trúng nắng chóng mặt nhức đầu, bụng đau quặn lại, dùng ngoài để bôi đắp vào ung nhọt đầu đinh, nhọt độc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 phân 5 ly, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Nếu dùng ngoài hòa với nước lã, trà nguội bôi đắp vào chỗ đau.

24 - LIÊN KIỀU BẠI ĐỘC HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Liên kiều bại độc tán gia giảm, Dương y quyền 3 sách “Chứng trị chuẩn thẳng” của Vương Khẳng Đường nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Liên kiều	16 lạng
Cát cánh	12 lạng
Cam thảo	12 lạng
Mộc thông	12 lạng
Kim ngân hoa	16 lạng
Phòng phong	12 lạng
Huyền sâm	12 lạng
Bạch tiên bì	12 lạng
Hoàng cầm	12 lạng
Địa đinh	12 lạng
Bạch chỉ	12 lạng

Thiên hoa phấn	8 lạng
Xích thước	12 lạng
Thuyền thuế	8 lạng
Đại hoàng	16 lạng
Bồ công anh	12 lạng
Chi tử	12 lạng
Triết bối mẫu	12 lạng

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 220 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc, tiêu sưng trị đau.

CHỦ TRỊ:

Các ung nhọt mới mọc, tấy đỏ sưng đau, mụn nhọt vỡ loét, nóng rất chảy mủ, nhọt bọc nhọt độc (vô danh thũng độc), đơn độc thủy báo, sởi, lở ghẻ hắc lao, đau ngứa không dứt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Kiên ăn các thức ăn tanh và có tính kích thích. Phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

25 - MẠI HOA ĐIỂM THIẾT ĐƠN

Dạng viên nước thuốc

Bài thứ nhất

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Băng phiến	1 đồng cân
Băng sa	1 đồng cân
Đình lịch tử	1 đồng cân
Trâm hương	1 đồng cân
Huyết kiệt	1 đồng cân
Nhũ hương (chích giấm)	1 đồng cân
Một dược (chích giấm)	1 đồng cân
Ngưu hoàng	2 đồng cân
Xạ hương	2 đồng cân
Trân châu (chế đậu phụ)	3 đồng cân
Thiêm tô (chế)	2 đồng cân
Minh hùng hoàng	1 đồng cân
Hùng đởm (mật gấu)	1 đồng cân
Chu sa	2 đồng cân

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ mật gấu, Thiêm tô (mủ cóc), đem Chu sa, Trân châu tán riêng từng vị một thành bột cực mịn, qua rây lại tán riêng từng vị một như Minh hùng hoàng, Huyết kiệt, Trâm hương, Nhũ hương, Một dược thành bột nhỏ qua rây, Băng phiến, Ngưu hoàng, Xạ hương cũng lần lượt tán riêng từng vị một, qua rây, những vị còn lại trước hết tán nhỏ Đình lịch tử, rồi cùng tán nhỏ với Băng sa, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 2 đồng cân bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền lần lượt cho 1 đồng cân bột Minh hùng hoàng, 1 đồng cân bột Huyết kiệt, 5 đồng cân các loại bột Băng phiến, Ngưu hoàng, Xạ hương, 3 đồng cân bột Trân châu, 1 đồng cân bột Trâm hương, 1 đồng cân bột Nhũ hương, 1 đồng cân bột Một dược, 2 đồng cân bột Đinh lịch tử, dùng cách pha màu tiếp tục phối hợp tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Giã nát Thiềm tô (mủ cóc) nói trên rồi cho riêng 4 đồng cân rượu trắng vào hòa tán, lại dùng nước lã đun sôi để ấm hòa tan với mặt gấu, lấy nước dịch trong với mủ cóc, cho thêm một ít nước lã đun sôi để nguội, rồi phun rây vào số thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm (âm can).

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy 2 lạng thuốc viên khô, cho vào trong hộp đồng, cho thêm một ít nước hồ dính, rung lắc làm cho bề mặt viên thuốc ướt đều, sau đó lấy thuốc viên ra đổ vào trong chiếc sàng tre (phải lót trước 1 tờ giấy trắng vào trong sàng tre), lấy 6 tờ Kim bạc (vàng dát cực mỏng) rải lên trên thuốc viên, rồi cầm sàng tre rung lắc nhẹ làm cho Kim bạc dính đều vào mặt ngoài của viên thuốc, để cho khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài viên thuốc có màu vàng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 350 viên, mỗi đưng 6 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Nhọt đầu đinh, hậu bối, ung nhọt độc, đau răng thuộc thực hỏa, sưng đau họng thuộc dạng bạch hầu (hầu nga hầu phong) miệng lưỡi lở loét, trẻ nhỏ cấp kinh phong.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 viên, trẻ nhỏ giảm bớt liều dùng, uống với nước đun sôi để ấm hoặc hoàng tửu (rượu). Khi dùng bên ngoài, hòa với giấm cho tan ra rồi bôi đắp lên.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

Bài thứ 2

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch mai hoa	50 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	30 lạng
Hùng hoàng	30 lạng
Thiêm tô (mủ cóc - chế)	60 lạng
Trâm hương	15 lạng
Một dược (chích giấm)	30 lạng
Huyết kiệt	30 lạng
Chu sa	30 lạng
Băng sa	30 lạng
Đình lịch tử	30 lạng
Thạch quyết minh	18 lạng
Ngưu hoàng	15 lạng
Băng phiến	15 lạng
Trân châu (chế với đậu phụ)	9 lạng
Xạ hương	9 lạng
Hùng đảm (mật gấu)	9 lạng

16 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 510 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Mủ cóc và Mật gấu ra, tán riêng Chu sa, Trân châu từng vị thành bột cực mịn, tán riêng từng vị Hùng hoàng, Huyết kiệt, Nhũ hương, Một dược, Trâm hương thành bột nhỏ qua rây, tán riêng từng vị Xạ hương, Băng phiến, Ngưu hoàng thành bột nhỏ, qua rây. Còn lại 4 vị trong đó có Mai hoa, Đình lịch, Thạch quyết minh, Băng sa, trước hết tán nhỏ Đình lịch, rồi cùng tán với 3 vị kia thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 30 lạng bột Chu sa cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 30 lạng bột Hùng hoàng, 30 lạng bột Huyết kiệt, 39 lạng bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 9 lạng bột Trân châu, 15 lạng Trâm hương, 30 lạng bột Nhũ hương, Một được, 225 lạng nhóm thuốc bột trong đó có bột Bạch mai hoa, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Trước hết tán nhỏ Mật gấu dùng sữa hòa tan Mủ cóc (thiêm tò) rồi phun rây vào số thuốc bột nói trên và bột Mật gấu, làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm(âm can).

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 600 viên, mỗi lọ đựng 5 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giải độc tiêu sưng, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Nhọt đầu đinh, hậu bối, ung nhọt tấy đỏ sưng đau, nhọt độc vô danh (khó đặt tên, nhọt bọc, nhọt không có ngòi) cổ họng sưng đau dạng bạch hầu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với rượu, hoặc với nước đun sôi để ấm cũng được. Nếu dùng ngoài, hòa tan với dấm rồi bôi đắp vào chỗ đau.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

26 - MIẾT GIÁP TIỀN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách “Kim quĩ yếu lược” của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỖM CỐ:

Miết giáp giao (Biết giáp giao) (mai ba ba nấu thành cao)	1 lạng 8 đồng cân
Hoàng cầm	3 lạng
Sài hồ	6 lạng
Thử phụ ¹	3 lạng
Can khương	3 lạng
Đại hoàng	3 lạng
Bạch thược	5 lạng
Quế chi	5 lạng
Đình lịch tử (sao)	1 lạng
Mẫu đơn bì	5 lạng
Thạch vĩ (bỏ lông)	3 lạng
Lăng tiêu hoa	3 lạng
Hậu phác (chích gừng)	3 lạng
Cù mạch	2 lạng
Khương bán hạ	1 lạng
Đảng sâm	1 lạng
Thổ miết trùng ²	5 lạng

¹ **Ghi chú:** *Thử phụ* - hay *Thử phục trùng* còn có tên là: Địa sắc, (rệp đất), Thử cò, Thử liêm, Ủy thử, Triều thấp trùng (Trùng nơi ẩm ướt), Địa kê. Có tên khoa học là *Armadillidium vulgare* (Latreille). Theo Bản thảo cương mục của Lý Thời Trân trang tranh vẽ 86- quyển 1 và trang giải thích về Thử phụ trang 3093 quyển 4 và Trung dược bát bách chủng tường giải trang 627. Chúng tôi xin nêu tóm tắt: Chữ Thử là con chuột, chữ phụ là đàn bà, hay còn gọi chữ phụ là phụ trách mang, vác trên lưng. Một tên mà có 2 ý:

a. Nếu là phụ nữ dùng loại trùng này thì có tính chất dâm dật, kích dục, nên mới gọi là Thử phụ (đàn bà)

b. Còn một ý nghĩa nữa là, loại trùng này hay nằm trên lưng con chuột, vì thế mới gọi là Thử phụ = Chuột cõng trên lưng. Sách còn nói loại trùng này hay sinh ở dưới đáy chum vại trong nhà, ở hốc đất, nơi ẩm thấp, thường gọi là loại gián đất.

² **Thổ miết trùng:** Tức Giá trùng: Còn gọi là Đại miết trùng, Thổ miết trùng, Địa miết, Thổ miết. Thổ nguyên, có tên khoa học là *Eupolyphaga sinensis* Walker. Loại trùng này tự sinh, hoặc nuôi để bắt thường xuyên. Cũng tương tự như loài gián đất. Xin xem tham khảo thêm sách “Trung dược bát bách chủng tường giải” trang 637. trang vẽ trang 86 sách Bản thảo cương mục của Lý Thời Trân quyển 1 và quyển 4 trang 3093.

A giao châu	3 lạng
Phòng phong (tổ ong, chích)	4 lạng
Tiêu thạch ¹	12 lạng
Khương lang (bộ hung)	6 lạng
Đào nhân	2 lạng
Xạ can	3 lạng

23 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 81 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đào nhân, Đinh lịch tử ra, trước hết lấy 21 vị trong đó có Miết giáp cao cùng tán thành bột nhỏ. Qua rây,. Lại lấy Đào nhân, Đinh lịch tử tán nhỏ, rồi trộn vào thuốc bột nói trên tiếp tục tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phân 4 ly 5 hào thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu Trung giả (báng hờn, báng cục ở trong bụng), tiêu hoá ngược mẩu (sốt rét lâu ngày).

CHỦ TRỊ:

Sốt rét kéo dài không khỏi và sốt rét cách 3 ngày 1 cơn (tam nhật ngược).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

¹ *Tiêu thạch:* Phác tiêu, Mang tiêu, Diêm tiêu, Bì tiêu. Xin xem “Bản thảo cương mục” quyển 2 trang 947 và 953. ND.

27 - NỘI TIÊU LOA LỊCH HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LẠI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 18 sách "Dương y đại toàn" của Cố Thế Trùng nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hạ khô thảo	8 lạng
Hải tảo	1 lạng
Thiên hoa phấn	1 lạng
Liên kiều	1 lạng
Địa hoàng ¹ (Sinh địa)	1 lạng
Đương qui	1 lạng
Huyền sâm	5 lạng
Bối mẫu	1 lạng
Hải phấn	1 lạng
Thục đại hoàng ²	1 lạng
Cát cánh	1 lạng
Tiêu thạch ³	1 lạng
Đại thanh diêm	5 lạng
Bạc hà diệp	1 lạng
Bạch liễm	1 lạng
Cam thảo	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng.

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 32 lạng.

¹ Địa hoàng: Sinh địa.

² Thục đại hoàng: Đại hoàng chưng rượu chữ thục ở đây hiểu là chưng cho chín.

³ Tiêu thạch: Phác tiêu.

Xin tham khảo bài "Nội tiêu loa lịch hoàn" này ở sách "Trung y phương tể đại từ điển" quyển 2 trang 587 số bài 14262.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên, trừ Hạ khô thảo và Tiêu thạch, còn lại 15 vị trong đó Hải tảo cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy 8 lạng Hạ khô thảo trong bài thuốc, sắc lấy nước, ép bỏ bã đi, cho 1 lạng Tiêu thạch vào nước cốt Hạ khô thảo khuấy tan đều (ở vùng Tế Nam người ta dùng giấm và nước mỗi thứ một nửa), phun và rây vào thuốc bột nói trên làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Làm mềm hạch rắn, tán kết tụ, tiêu sưng, hoá ứ huyết.

CHỦ TRỊ:

Loa lịch (Tràng nhạc) đàm hạch (hạch do đờm gây nên), bướu cổ, sắc da không đổi, hoặc sưng hoặc đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn các đồ ăn cay và có tính kích thích.

28 - NỘI TIÊU LOA LỊCH HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 18 sách “Dương y đại toàn” của Cố Thế Trừng nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hạ khô thảo	8 lạng
Hải tảo	1 lạng

Thiên hoa phấn	1 lạng
Liên kiều	1 lạng
Địa hoàng (Sinh địa)	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Huyền sâm	5 lạng
Bối mẫu	1 lạng
Hải phấn	1 lạng
Thục đại hoàng (Đại hoàng chung rượu)	1 lạng
Cát cánh	1 lạng
Tiêu thạch (Phác tiêu)	1 lạng
Đại thanh diêm	5 lạng
Bạc hà diệp	1 lạng
Bạch liễm	1 lạng
Cam thảo	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 32 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng lượng bột mịn trắng vừa đủ, cho thêm lượng rượu vừa đủ để quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, vê thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi đựng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Làm mềm vật rắn, tan kết tụ (nhuyễn kiên tán kết), tiêu sưng đau, tan ứ tụ.

CHỦ TRỊ:

Loa lịch đàm hạch (tràng nhạc đàm hạch) bấu cổ, sắc da không thay đổi, hoặc sưng đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn các đồ cay nóng và có tính kích thích.

29 - NHẤT LẠP CHÂU

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển hạ, sách “Lương phương tập dịch” của Tạ Nguyên Khánh nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên sơn giáp (dùng nước lã rửa sạch)¹ 6 lạng

¹ Ghi chú: Xuyên sơn giáp 6 lạng: Bài thuốc “Nhất lập châu” có nghĩa là “Một hạt ngọc châu”. Trong đầu bài thuốc đã ghi ngay 4 lần Xuyên sơn giáp, mỗi lần 6 lạng, 4 lần = 24 lạng. Mỗi lần (phần) đều ghi bào chế khác nhau. Đây cũng là điều hơi lạ trong bài thuốc (Chúng tôi nghĩ cũng giống như vị Hương phụ tứ chế. Nhưng người ta chỉ ghi 1 lần Hương phụ rồi chia làm 4 phần bằng nhau để chế với 4 loại gia phụ khác nhau, sau đó trộn đều, sao lên). Để hiểu rõ hơn về bài thuốc này, chúng tôi đã tra lại sách “Trung Quốc y học đại từ điển” trang 6, thì thấy có bài “Nhất lập châu” còn gọi là bài “Nhất lập châu hoàn”. Bài thuốc ghi

Xuyên sơn giáp 1 cổ (một bộ da và vẩy còn nguyên của con Xuyên sơn - con tê tê, con trút) sách ghi lạng chừng 16 lạng, chia làm 4 mảnh (miếng), dùng dầu vừng, dấm gạo, dầu Tô hợp hương, Tùng la trà - lá chè chân mỗi loại đều chế 1 lần với Xuyên sơn giáp. Sách “Trung y phương tể đại từ điển” quyển 1 trang 24 cũng ghi bài thuốc “Nhất lập châu” này và cũng ghi cách chế Xuyên sơn giáp 1 cổ và cách chế cũng như sách “Trung Quốc y học đại từ điển”. Nhưng cả hai cách này đều không ghi Nhũ hương và Một dược như trong bài “Nhất lập châu” ở trong sách này. Chỉ riêng có sách “Trung y đại từ điển” trang 3 thì ghi đúng như sách này có cả Nhũ hương và Một dược.. Vậy ghi chú để bạn đọc tham khảo. ND.

Xuyên sơn giáp (chế) 6 lạng giã nát tẩm vùng sao dòn

Xuyên sơn giáp (chế) 6 lạng giã nát, lấy riêng 1 lạng dấm tẩm, trộn lên sao

Xuyên sơn giáp (chế) 6 lạng, giã nát, lấy riêng 1 lạng chè xanh đun kỹ, bỏ bã, lấy nước cốt tẩm, trộn lên sao qua

Nhũ hương (chích giấm) 2 lạng

Một dược (chích giấm) 2 lạng

Ngưu hoàng 3 đồng cân 5 phân

Chu sa 5 đồng cân

Trân châu (chế với đậu phụ) 3 đồng cân 5 phân

Xạ hương 5 đồng cân

Băng phiến 5 đồng cân

Hùng hoàng 5 đồng cân

Tô hợp du¹ (Tô hợp hương du) 1 lạng

Thiêm tô (chế rượu) 1 đồng cân 5 phân

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 31 lạng 8 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ: Lấy Xuyên sơn giáp trong những vị thuốc nói trên, Nhũ hương, Một dược, cả 3 vị này cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, trừ Tô hợp du ra, đem 7 vị còn lại trong đó có Ngưu hoàng, lần lượt tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Cho 5 đồng cân bột Chu sa vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt dùng cách pha mẫu với các vị: 3 đồng cân 5 phân bột Trân châu, 1 lạng 3 đồng cân 5 phân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 5 đồng cân bột Hùng hoàng, 1 đồng cân 5 phân bột Thiêm tô, 28 vị thuốc bột trong đó có Xuyên sơn giáp, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều.

Chế hồ: Lấy 12 lạng bột gạo nếp, cho một lượng nước lã vừa phải nhào với bột, nắm thành từng nắm, rồi cho vào trong nồi hấp chín (để giã với thuốc) hoặc quấy thành hồ đặc.

¹ Tô hợp du: Dầu được lấy từ vỏ cây Tô hợp hương. Người ta tinh chế bằng cồn để lấy dầu.

Làm viên: Lấy riêng 1 lạng dầu Tô hợp hương, đun nóng cho chảy loãng ra, rồi đổ vào với hồ và thuốc bột quấy trộn đều, nhào thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên, để nơi khô ráo trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi viên nặng 5 phân.

Đóng gói: Đựng vào vỏ quả sáo hoặc ống giấy sáo bịt kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Hoạt huyết tiêu sưng, khỏi đau, giải độc.

CHỦ TRỊ:

Nhọt độc, nhũ ung, nhũ nham (ung vú, ung thư vú), tất cả các loại nhọt độc tấy đỏ sưng đau, chưa vỡ thì tiêu tan, có mủ thì vỡ nhanh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với rượu hoặc nước đun sôi để ấm cũng được.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

30 - NHỊ VỊ BẠT ĐỘC TÁN

Dạng thuốc bột

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Ngoại khoa tâm pháp yếu quyết, quyển 62 sách “Y tôn kim giám” của Ngô Khiêm nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Minh hùng hoàng 1 lạng

Bạch phàn 2 lạng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Quy cách: Thuốc bột lọt qua loại mắt rây nhỏ là được (cỡ 7 - 8). Mỗi lọ đựng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát. Không được để ẩm ướt.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp khỏi ngứa.

CHỦ TRỊ:

Các mụn nhọt độc thuộc thấp đỏ sưng đau ngứa, mụn nhọt mới mọc, nóng rất đau nhức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Hòa với nước trà bôi đắp vào chỗ đau.

31 - NHỊ PHÂN HOÁN

Dạng viên nước

LẠI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thương truật (chích nước vo gạo)	16 lạng
Kinh giới huệ	16 lạng
Thích tạt lê (Tạt lê gai- sao nước muối)	16 lạng
Khổ sâm	16 lạng
Phòng phong (tổ ong- sao vàng)	16 lạng
Hồ hoàng liên	8 lạng
Xuyên sơn giáp (chích giấm)	8 lạng

Sơn được	16 lạng
Mã tiền tử (chích bỏ lông)	32 lạng
Hoè hoa (sao)	8 lạng
Thích vị bì (da con nhím sao với Hoạt thạch)	8 lạng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 160 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun, rảy, rung, lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Bọc lót làm áo: Cứ 16 l thuốc viên, lấy riêng 3 lạng 5 đồng cân bột Hoạt thạch bọc lót làm áo bên ngoài, đánh bóng, phơi nắng hoặc sấy khô.

Quy cách: Tròn, bóng, đều, mặt ngoài viên thuốc cho thấy có màu trắng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong thanh nhiệt, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt hạ chú (đồn xuống dưới, trĩ, chảy máu sưng đau)

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiênêng ăn đồ cay, phụ nữ có thai kiênêng uống.

32 - Ô MẠI HOÀN

Dạng viên mật

LẠI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 6 sách "Thương hàn luận" của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ô mai nhục	2 lạng
Tế tân	6 đồng cân
Can khương	1 lạng
Hoàng liên	1 lạng 6 đồng cân
Đương quy	4 đồng cân
Quế chi	6 đồng cân
Nhân sâm	6 đồng cân
Phụ tử (chế)	6 đồng cân
Hoàng bá	6 đồng cân
Thục tiêu (Xuyên tiêu bỏ mắt)	4 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng linh 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ô mai nhục ra, còn lại 9 vị trong đó có Tế tân, cùng tán thành bột thô, lấy riêng 10 lạng giấm gạo ngâm Ô mai nhục 24 giờ, rồi chưng (hấp) lên đến khi cạn giấm thì lấy ra, cùng tán nát với bột thô, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn trung khu hồi (làm ấm trung tiêu, trừ giun đũa)

CHỦ TRỊ:

Đau dạ dày nôn ra giun, tỳ hư kết lỵ kéo dài.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 3 lần, uống với nước sôi để ấm, trẻ nhỏ dưới 3 tuổi dùng theo hướng dẫn của thầy thuốc.

33 - PHÂN LẬP HOÀN

Dạng viên sáp

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 15 sách “Cổ kim y giám” của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Minh phân¹ 120 lạng

Bạch lập 80 lạng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 200 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán Minh phân thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy loại sáp ong trắng (bạch lập) sạch (thuần khiết) cho vào trong nồi thiếc (Tích - có thể dùng nồi hợp kim nhôm) đun cách thủy cho tan ra, để hơi nguội, cho 120 lạng bột Minh phân vào khuấy đều, cho vào một cái mâm (chậu) rồi lại cho mâm (chậu) đó vào trong một chậu nước ấm để giữ thuốc đã khuấy đều đông đặc khoảng 50% (một nửa), phân thành từng cục nhỏ, nhân lúc độ nóng còn thích hợp thì vê thỏi làm thành viên nhỏ.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu độc ở trong, tiêu sưng tán độc.

¹ Ghi chú: Minh phân: Bạch phân, phân chua sống. Còn khô phân là phân chua, bạch phân là đã phi khô.

CHỦ TRỊ:

Mụn nhọt ung độc, nhọt cứng rắn không tiêu, phế ung, nhũ ung, trĩ dò sưng đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Những đồ cay nóng, béo chậm tiêu.

GHI CHÚ:

Nguyên tên bài thuốc trong sách “Cổ kim y giám” là “Thần tiên lập phân hoàn”.

34 - SÁN KHÍ NỘI TIÊU HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên luyện tử	4 lạng
Lệ chi hạnh (sao nước muối)	3 lạng
Trầm hương	3 lạng
Quất hạnh (sao nước muối)	3 lạng
Nhục quế	5 lạng
Tiểu hồi hương (sao nước muối)	5 lạng
Cam thảo	1 lạng
Ư truật (sao)	4 lạng
Bào khương	3 lạng
Ngô thù du (chích nước Cam thảo)	4 lạng
Ty qua thán (xơ mướt đốt thành than)	4 lạng
Thanh bì (chích giấm)	4 lạng
Đại hồi hương	1 lạng

Bổ cốt chỉ (Phá cốt chỉ sao nước muối) 2 lạng

Xuyên phụ tử 2 lạng

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 48 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thoi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sếp gói kín, đựng vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thuận khí tán hàn, tiêu sưng đau.

CHỦ TRỊ:

Tiểu trường sản khí (chứng sản khí bế tắc ở tiêu trường gây đau), thiên truy (đọa) trườ thông (Bầu dái bên to bên nhỏ co đau) ngọc hành sưng to, cứng rắn không tiêu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiênng ăn đồ sống lạnh.

35 - SƠ PHONG ĐỊNH THỐNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Hoán cốt đơn gia giảm, quyển 1 sách “Ngự dược viện phương” (bài thuốc của viện thuốc nhà vua) của Hứa Quốc Trinh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mã tiền tử (hạt Mã tiền) ¹	3 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	3 đồng cân
Ma hoàng	4 lạng
Một dược (chích giấm)	3 đồng cân
Thiên niên kiện	3 đồng cân
Tự nhiên đồng (đồng khai thác tự nhiên ở mỏ, chưa qua nung luyện) ² (chích giấm)	3 đồng cân
Toàn địa phong ³	3 đồng cân
Quế chi	3 đồng cân
Ngưu tất	3 đồng cân
Mộc qua	3 đồng cân
Cam thảo	3 đồng cân
Đỗ trọng	3 đồng cân
Phòng phong	3 đồng cân
Khương hoạt	3 đồng cân
Độc hoạt	3 đồng cân

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng linh 9 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

¹ Sau khi đối chiếu lại bài Sơ phong dinh thống hoàn nói trên với bài thuốc cùng tên trong trang 758 quyển 10 sách “Trung y phương tể đại từ điển” chúng tôi thấy cần ghi chú 4 điểm dưới đây để bạn đọc tham khảo được rõ hơn.

Mã tiền tử: Phải được chế cẩn thận.

² Tự nhiên đồng: Khoáng thanh sắt lưu huỳnh thiên nhiên, gọi là khoáng sắt vàng Pyrite thành phần (FeS₂) trong đó có tới 46,6% sắt, 53,4% Lưu huỳnh. Tính vị: Tân, khổ, bình. Công dụng chủ trị: Tán ứ huyết, khỏi đau, nối liền gân xương, chữa bị ngã, bị đánh tổn thương, đứt gân, gãy xương, huyết ứ tụ đau đớn, u biến vv... rất độc, táo tán, nếu không nung không được dùng (xem “Trung dược đại từ điển” trang 924, quyển thượng).

³ Toàn địa phong: Chữ toàn ở đây có nghĩa là khoan, dùi, thuộc loại cây phong, thường phân bố ở vùng Triết giang, An Huy, Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Quảng Tây, Quảng Đông, Quý Châu, Vân Nam (xem Trung dược Đại từ điển, quyển hạ trang 1852. Công dụng chủ trị: Chữa phong thấp cước khí, chân tay, các khớp xương, đốt xương đau nhức, khu phong hoạt huyết, chữa bệnh giun chỉ.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đóng vào quả sáp bịt kín đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong tán hàn, nghi tỳ¹, chỉ thống - khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Chứng tý (tê đau) thuộc phong hàn thấp, lưng đùi chân tay đau nhức, ê ẩm, chân tay tê dại, mình nặng chình chịch, bị ngã, bị đánh tổn thương, huyết ứ tụ đau đớn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

36 - TẠM HOÀNG BẢO LẠP HOÀN

Dạng viên sáp

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 75 Ngoại khoa tâm pháp yếu quyết sách “Y tôn kim giám” của Ngô Khiêm nhà Thanh.

¹ Nghi tỳ: Chữ Nghi tỳ có nghĩa là nên hoặc thích hợp với bổ tỳ. Vì trong sách “Trung dược đại từ điển” ghi chú vị “Tự nhiên đông” có nói thêm một ý: Nói chung là xương gầy thì bổ khí, bổ huyết, bổ vị. Phải chăng chữ Nghi tỳ tương đương với chữ bổ vị. Nhưng trong bài thuốc này ghi ở sách “Trung y phương tễ đại từ điển” không có chữ Nghi tỳ, nên chúng tôi không dịch chữ này. Mong bạn đọc tham khảo- ND.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiên trúc hoàng	3 lạng
Đương quy	1 lạng 5 đồng cân
Lưu ký lô	3 lạng
Hồng nha đại kích (chích giấm)	3 lạng
Đảng hoàng (chế đậu phụ)	4 lạng
Nhi trà	3 lạng
Mang tiêu	1 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	3 đồng cân
Xạ hương	3 đồng cân
Huyết kiệt	3 lạng
Thủy ngân (chích)	3 đồng cân
Hắc duyên (bột chì)	3 đồng cân
Hổ phách	2 đồng cân
Hùng hoàng	3 lạng

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 25 lạng 9 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán riêng Chu sa thành bột cực mịn, Hùng hoàng, Hổ phách, Xạ hương cũng lần lượt tán riêng thành bột nhỏ, qua rây. Cho Hắc duyên vào trong nồi gang, đun cho chảy ra, sau đó đổ Thủy ngân vào dùng xẻng sắt quấy đảo không ngừng đến khi chúng đông vón thành dạng hạt sỏi, lấy ra để nguội. Còn lại 9 vị trong đó có Thiên trúc hoàng, cùng với Thủy ngân, Hắc duyên đã chế ở trên, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha mẫu: Lấy 1 lạng bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt trộn lẫn, pha mẫu với 3 lạng bột Hùng hoàng, 2 đồng cân bột Hổ phách, 3 đồng cân bột Xạ hương, cùng 22 lạng 4 đồng cân thuốc bột của 10 vị trong đó có Thiên trúc hoàng rồi tiếp tục tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 24 lạng sáp ong sạch đun cho chảy tan ra, trộn đều với thuốc bột nói trên, đông như dạng mỡ, để vào trong chiếc chậu đồng (mâm đồng). Duy trì một nhiệt độ nhất định (lấy nước mềm đánh làm chuẩn), cân chia từng cục nhỏ, nhân lúc nhiệt độ còn thích hợp, cho về thổi làm viên.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi viên nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào quả sáp bọc ngoài hoặc túi giấy sáp dán kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giải độc tiêu ứ.

CHỦ TRỊ:

Bị đánh, ngã tổn thương, huyết ứ tụ trở trệ. Bôi đắp ở ngoài chữa rắn độc và sâu cắn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Nếu uống trong, mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, cho vào rượu (hoàng tửu) đun tan ra rồi uống nóng. Trẻ nhỏ giảm bớt liều dùng. Nếu dùng ngoài, cho thêm một ít dầu vừng, đun cho chảy tan ra rồi bôi đắp vào chỗ đau. Hoặc sử dụng theo lời dặn của thầy thuốc.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng. Kiêng ăn đồ sống lạnh.

37 - TẠNG LIÊN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm quyển 8, sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Thực Công nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	4 lạng
Hoàng cầm	24 lạng
Xích thực	8 lạng
Hoè hoa (sao)	12 lạng
A giao châu (sao phồng như viên bi)	8 lạng

Hoè giác (quả hoè, chích mật)	16 lạng
Địa du thân	12 lạng
Kinh giới huệ	8 lạng
Đương quy	8 lạng
Địa hoàng	12 lạng
Trư đại tràng (ruột già lợn rửa sạch)	8 thước

11 vị thuốc nói trên trừ ruột già lợn ra, có trọng lượng chung là 112 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán Hoàng liên thành bột nhỏ, qua rây, rồi cho vào trong ruột già lợn, thắt chặt 2 đầu ruột lại, cho vào trong nồi, cho lượng nước lã vừa phải, luộc chín như rồi lấy ra. Còn lại 9 vị trong đó có Hoè giác cùng tán thành bột thô. Sau đó cho bột thô, ruột già lợn và Hoàng liên cùng giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Tiếp đó cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 19 lạng 4 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, bỏ vào quả sấp gấn kín đựng vào.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt chỉ huyết (cầm máu).

CHỦ TRỊ:

Tạng độc đại tiện ra máu, kéo dài không cầm, lời dom đau, mụn trĩ tấy sưng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

38 - TÂY HOÀNG HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngưu hoàng	3 phân
Xạ hương	1 đồng cân 5 phân
Một dược (chích giấm)	1 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng 1 đồng cân 8 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán riêng từng vị Nhũ hương, Một dược thành bột nhỏ qua rây. Lại lần lượt tán riêng từng vị Ngưu hoàng, Xạ hương thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 1 đồng cân 8 phân bột Ngưu hoàng, Xạ hương cho vào trong bát (cối) nghiền, lại cho 2 lạng bột Nhũ hương, Một dược vào tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 7 đồng cân bột gạo vàng dùng lượng nước lã vừa phải nhào thành nắm bột, cho vào trong chỗ hấp chín, lấy ra để nguội, hoặc cho bột gạo vàng với lượng nước vừa phải đun quấy thành hồ đặc, để nguội.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào nhàu thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thỏi, làm thành viên nhỏ, để nơi thông gió, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 800 đến 900 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giải độc, tan ung nhọt, tiêu kết tụ.

CHỦ TRỊ:

Vú cứng rắn trảng nhạc (nhũ nam loa lịch), đàm hạch, hoành huyễn (xem ghi chú ở bài 343) phế ung, tràng ung.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân, ngày uống từ 1 đến 3 lần, uống với rượu hâm nóng hay nước sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

39 - TIÊU ANH NGŨ HẢI HOÀN

(Tiêu anh thất hải hoàn)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Tiêu anh ngũ hải ẩm gia giảm, quyển 9 sách “Cổ kim y giám” của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hải đới (còn có tên là Đại điệp tảo - loại tảo biển lá to)	1 lạng
Hải tảo	1 lạng
Ô tặc cốt	1 lạng
Côn bố	1 lạng
Bối mẫu	1 lạng

Hải cáp phấn

1 lạng

Mộc hương

1 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 2 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào lọ, hộp đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Làm mềm hạch rắn, tiêu sưng, làm tan hạch, phá ứ tụ.

CHỦ TRỊ:

U bướu mới mọc, tràng nhạc kết hạch, sắc da không đổi, vú nổi hạch trướng đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Người lớn mỗi lần uống 1 viên, uống với nước sôi để ấm trước bữa ăn, hoặc sắc 1 viên uống thay nước trà, mỗi ngày uống 3 lần. Trẻ em uống theo hướng dẫn của thầy thuốc, bên ngoài dùng hạt quả Anh đào mài với giấm tốt, đắp lên chỗ bị sưng đau.

40 - TIỂU KIM ĐẠM

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỖM CỎ:

Bạch giao hương ¹	1 lạng 5 đồng cân
Địa long	1 lạng 5 đồng cân
Đương quy	7 đồng cân 5 phân
Một dược (chích giấm)	7 đồng cân 5 phân
Thảo ô (chế)	1 lạng 5 đồng cân
Ngũ linh chi (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Nhũ hương (chích giấm)	7 đồng cân 5 phân
Hương mặc (mực tàu thơm)	1 đồng cân 2 phân
Mộc miết tử (hạt gấc - bỏ vỏ)	1 lạng 5 đồng cân
Xạ hương	3 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng linh 1 đồng cân 7 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán Xạ hương thành bột nhỏ qua rây, còn lại 9 vị trong đó có Bạch giao hương, trừ Mộc miết tử ra, tán thành bột nhỏ, qua rây, sau đó lại giã nát Mộc miết tử ra, rồi lại tiếp tục trộn vào với thuốc bột đã tán, cùng tán lẫn, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Lấy 3 đồng cân bột Xạ hương cho vào trong bát (cối) nghiền, cùng tán với 9 lạng 8 đồng cân 7 phân của nhóm thuốc bột trong đó có Bạch giao hương, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 3 lạng bột gạo nếp cho vào trong nồi đồng, cho một lượng nước lã vừa phải nấu quấy thành hồ, để nguội còn hơi ấm.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột, nhào trộn đều thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thỏi, làm viên, để ở nơi khô ráo thông gió, phơi cho khô.

¹ Bạch giao hương: Còn có tên là Phong hương chi (nhựa cây phong), Phong chi (nhựa cây phong). Bạch giao (loại nhựa cây trắng), Vân hương, Giao hương.

Cách lấy nhựa của cây này là: Người ta chọn loại cây phong hương to thô đã có từ 20 năm trở lên, khoảng tháng 7 - 8 người ta đục từng lỗ từ gốc cây trở lên, cách 15 - 20" đục 1 lỗ, chéo nhau, đến tháng 11 và tháng 3 năm sau người ta đi thu gom lại nhựa cây chảy ra ở các lỗ đó, mang về phơi khô hoặc đã khô tự nhiên, giữ cho tạp chất, đất cát lẫn vào.

Bạch giao hương là thuốc chủ yếu dùng cho ngoại khoa. Sách "Bản thảo diên nghĩa" nói: "Phong hương với nhựa thông (tùng chi) đều có thể lẫn lộn với Nhũ hương, càng nên phân biệt, Phong hương thì hơi vàng nhạt (trắng), đốt lên có thể biết được thật và giả" (Xem "Trung dược đại từ điển" trang 734 - 735).

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy thuốc viên đã khô, dùng vàng ròng vàng 10 (Đại xích kim) làm áo bọc lót bên ngoài (như dạng kim bạc dát mỏng tanh đựng vào là tan).

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi viên nặng 2 phân, mỗi ống đựng 4 viên.

Đóng gói: Đựng vào ống giấy sáp bịt kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu sưng giải độc.

CHỦ TRỊ:

Ung nhọt sưng đau, đàm hạch lưu chú, vú sưng rắn cứng, tràng nhạc (loa lịch), nhọt độc ở háng bẹn (hoành huyền ác sang)¹, nhọt độc vô danh, nhọt bọ nhọt chìm mới mọc (âm thư sơ khởi).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 2 lần, uống với rượu hoặc nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

41 - TỈNH TIÊU HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

¹ **Hoành huyền ác sang:** Tên bệnh nói về nhọt độc thuộc về bệnh giang mai (bệnh phong tình) phát sinh ở hai bên hàng bẹn. Xem quyển 3 sách “Ngoại khoa chính tông”. Nguyên nhân bệnh là do giao hợp mất vệ sinh, nhiễm độc gây nên. Thoạt đầu chỉ nhỏ như hạt hành (hột mận) dần dần lại to lên, cứng rắn không đau, hơi nóng, không tẩy dỏ. Mọc ở bên trái gọi là Ngưu khẩu, ở bên phải gọi là Tiễn độc. Ngày nay người ta coi giống như chứng viêm kết lympho ở háng bẹn do bệnh thuộc tình dục gây nên (Xem “Trung y đại từ điển” trang 1682).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng
Minh hùng hoàng	5 đồng cân
Một dược (chích giấm)	1 lạng
Xạ hương	3 phân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng 5 đồng cân 3 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Bốn vị thuốc nói trên lần lượt tán riêng từng vị thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 5 đồng cân bột Minh hùng hoàng, cho vào trong bát (cối) nghiền, rồi lần lượt cho 3 phân bột Xạ hương, 2 lạng bột Nhũ hương và Một dược, tiếp tục tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy 7 đồng cân 5 phân bột gạo vàng, trộn với nước lã vừa đủ thành nắm thuốc, cho vào nồi chõ hấp chín, lấy ra để nguội. Hoặc cho một lượng nước lã vừa đủ với bột gạo vàng rồi nấu thành hồ đặc để nguội.

Làm viên: Lấy hồ trộn đầy đủ với thuốc bột nói trên, nhào đều thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, để ở nơi thông gió, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 800 viên đến 900 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng hoặc ống giấy sáp bịt kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Ung nhọt độc sưng tấy, cứng rắn đau nhức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 5 phân đến 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với rượu hâm nóng hoặc nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống. Không ăn đồ cay nóng, tanh. Nhọt đã vỡ rồi thì không được uống.

GHI CHÚ THÊM:

Có nơi dùng bột gạo nếp, bột lọc, hoặc cơm để nấu thành hồ.

42 - THANH CHẬU BẠCH HOÀN TỬ

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách “Thái bình huệ dân hòa tế cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sinh bạch phụ tử	2 lạng
Sinh xuyên ô	5 đồng cân
Sinh nam tinh	3 lạng
Sinh bán hạ	7 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Các vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, đựng vào trong túi lụa (vải), cho nước vào lọc để lấy bột nhỏ, đến hết là được, đổ nước bột lọc vào trong cái chậu sành, ngày phơi nắng đêm để sương, mỗi ngày thay 1 lần nước lã, quấy lên, mùa Xuân phơi 5 ngày, mùa Hạ phơi 3 ngày, mùa Thu phơi 7 ngày, mùa Đông phơi 10 ngày, gạn nước đi phơi khô, tán thành bột nhỏ.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 600 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trục phong khứ đàm (Trừ phong tiêu đờm).

CHỦ TRỊ:

Phong đàm ủng tắc, nôn mửa rãi bọt, miệng mất méo xệch, tay chân tê liệt, trẻ nhỏ kinh phong (lên sài giật), đờm nhiều ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi ngày uống từ 3 đến 5 phân, uống với nước gừng làm thang. Nếu bị tê liệt thì uống với rượu hâm nóng lên. Trẻ nhỏ kinh phong, mỗi ngày uống từ 1 đến 3 phân, hòa tan với nước Bạc hà hoặc nước gừng cho uống.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

43 - THANH ÔN GIẢI ĐỘC

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Ngân kiều tán gia giảm, quyển 1 sách “Ôn bệnh điều biện” của Ngô Đường nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Liên kiều	3 lạng
Kim ngân hoa	4 lạng
Đào nhân	1 lạng
Thiên hoa phấn	2 lạng
Cúc hoa	2 lạng
Ngưu bàng tử (sao)	2 lạng
Cát cánh	1 lạng 5 đồng cân
Tang diệp	2 lạng
Triết bối mẫu	2 lạng
Huyền sâm	3 lạng

Trúc diệp	2 lạng
Cam thảo	2 lạng
Xích thước	1 lạng
Bạc hà	1 lạng 5 đồng cân

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 29 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ vị Đào nhân, ngt ra, còn lại 12 vị trong đó có Liên kiều cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Sau đó lại đem Đào nhân cùng tán với Ngưu bàng tử, rồi tiếp tục trộn lẫn với bột nói trên, cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng quả sấp bọc kín, đóng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh ôn (ôn bệnh - ôn dịch), giải biểu, tán phong thanh nhiệt.

CHÚ TRỊ:

Ôn độc làm cho sưng tuyến má dưới tai (dạng quai bị), nhức đầu, phát sốt, tay chân đau ê ẩm, tiểu tiện đỏ vàng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm. Trẻ nhỏ giảm bớt liều lượng.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai thận trọng khi sử dụng. Không ăn các thứ cay nóng, mỡ ngấy.

44 - THANH VỊ HOÀNG LIÊN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tư âm thanh vị hoàn gia giảm, quyển 5 sách: “Vạn bệnh hồi xuân” của Cung Đình Hiến nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	8 lạng
Đại hoàng	8 lạng
Cát cánh	8 lạng
Huyền sâm	8 lạng
Hoàng bá	20 lạng
Mẫu đơn bì	8 lạng
Sinh thạch cao	8 lạng
Tri mẫu	8 lạng
Thiên hoa phấn	8 lạng
Cam thảo	4 lạng
Liên kiều	8 lạng
Xích thực	8 lạng
Hoàng cầm	20 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	20 lạng

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 144 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng ra, còn lại 13 vị trong đó có Hoàng liên, cùng tán thành bột nhỏ, rồi lấy một ít bột nhỏ giã nát với Địa hoàng, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên, lấy riêng 3 lạng 5 đồng cân bột Hoạt thạch làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh vị giải nhiệt, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt ở vị tràng thịnh, hoa mắt chóng mặt, miệng ráo lưỡi khô, cổ họng sưng đau, chân răng lở loét, đại tiện táo bón, bí kết.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Kiêng ăn những đồ cay nóng. Người bị tỳ vị hư hàn kiêng dùng. Phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

45 - THANH YẾT LỢI CÁCH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thanh yết lợi cách thang gia giảm, quyển 2 sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Công Thực nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Liên kiều	32 lạng
Xạ can	32 lạng
Huyền sâm	32 lạng
Chi tử	32 lạng
Phòng phong	32 lạng
Thiên hoa phấn	32 lạng
Kinh giới huệ	32 lạng
Bạc hà	32 lạng
Ngưu bàng tử (sao)	32 lạng

Cam thảo	48 lạng
Hoàng cầm	32 lạng
Cát cánh	64 lạng
Thục đại hoàng ¹	8 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 440 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ngưu bàng tử ra, còn lại 12 vị trong đó có Liên kiều, tán thành bột nhỏ qua rây. Lại giã nhỏ Ngưu bàng tử ra rồi trộn với thuốc bột nói trên, cùng tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rẩy làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt, thông lợi cổ họng, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt tà ở phế và vị thịnh, vùng ngực và vùng ức (mở ác - cách mô), miệng đắng lưỡi khô.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

¹ Thục đại hoàng 8 lạng: Là vị Đại hoàng đã được chưng với rượu (tửu chưng). Cũng bài thuốc này, sách "Trung y phương tế đại từ điển" ghi là Thục quân. Vì Sinh đại hoàng còn gọi là Sinh quân.

46 - THẦN HIỆU HOẠT LẠC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Đại thần hiệu hoạt lạc đơn gia giảm, quyển 2, sách "Kỳ hiệu lương phương" của Phương Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kỳ xà (chích rượu)	3 lạng ⁽¹⁾
Cam thảo (chích)	3 lạng
Đại hoàng (chế rượu)	3 lạng
Hoàng cầm	3 lạng
Bạch chỉ	3 lạng
Xuyên khung (chưng rượu)	3 lạng
Hoắc hương	3 lạng
Bạch phụ tử (chế)	3 lạng
Ma hoàng	3 lạng
Hương phụ (sao với rượu giấm)	3 lạng
Khương hoạt	3 lạng
Hà thủ ô (chưng rượu)	3 lạng
Trâm hương	3 lạng
Thục địa hoàng	3 lạng
Uy linh tiên	2 lạng 4 đồng cân
Thiên ma (chế gừng)	3 lạng
Đương quy	2 lạng 4 đồng cân
Cương tằm (sao nước gừng)	3 lạng
Cát căn	2 lạng 4 đồng cân
Thanh bì (sao giấm)	1 lạng 5 đồng cân

⁽¹⁾ Kỳ xà: Xin xem dã ghi chú ở bài thuốc thứ 23 Đại hoạt lạc đơn.

Bạch truật (sao với đất)	1 lạng 5 đồng cân
Thiên trúc hoàng	1 lạng 5 đồng cân
Hổ cốt (chích rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	1 lạng 5 đồng cân
Xích thực (sao rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Tế tân	1 lạng 5 đồng cân
Quy bản (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Cốt toái bổ	1 lạng 5 đồng cân
Đậu khấu (sao) ⁽²⁾	1 lạng 5 đồng cân
Mộc hương	3 lạng
Hoàng liên (sao)	9 đồng cân
Toàn yết	7 đồng cân 2 phân
Địa long nhục (Khâu dẫn, Địa long là giun đất) (sao)	9 đồng cân
Phòng phong	4 lạng 5 đồng cân
Nhục quế	3 lạng
Tang ký sinh	1 lạng 5 đồng cân
Chu sa	2 lạng 5 đồng cân
Tần giao	1 lạng 5 đồng cân
Một dược (chích giấm)	2 lạng 4 đồng cân
Huyết kiệt	1 lạng 2 đồng cân
Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
An tức hương	1 lạng 5 đồng cân
Tùng hương	7 đồng cân 5 phân
Băng phiến	4 đồng cân 2 phân
Ngưu hoàng	4 đồng cân 2 phân

⁽²⁾ Trong bài thuốc ghi là Đậu khấu (sao). Nhưng trên thực tế có 3 vị mang tên Đậu khấu: Thảo đậu khấu (sách đã ghi rõ) còn Nhục đậu khấu và Bạch đậu khấu. Vậy Đậu khấu trong bài thuốc là Đậu khấu nào ? là Nhục hay Bạch đúng đầu ? Sau khi tra lại bài thuốc này trong sách " Trung y phương tế đại từ điển ", chúng tôi thấy sách ghi là Bạch đậu khấu, như vậy là có lý. Vì Bạch đậu khấu thiên về chữa phong tê thấp. Còn Nhục đậu khấu thiên về chữa ỉa chảy, bệnh đường ruột, ôn chỉ tả, tỳ vị hư hàn.

Đinh hương	1 lạng 5 đồng cân
Tê giác	4 phân 7 ly 5 hào ⁽³⁾
Xạ hương	3 phân
Đậu khấu (sao)	3 lạng
Huyền sâm	1 lạng 5 đồng cân

50 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 102 lạng 8 đồng cân 7 ly 5 hào.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Chu sa thành bột cực mịn, giũa Tê giác rồi tán thành bột nhỏ qua rây, Xạ hương, Ngưu hoàng Băng phiến lần lượt tán nhỏ qua rây, Nhũ hương, Một dược, Huyết kiệt, Tùng hương, An túc hương lần lượt tán thành bột nhỏ, Đinh hương tán nhỏ, Thục địa hoàng, Đương quy chung với rượu cho ngấm đều rồi cho 37 vị thuốc còn lại trong đó có Kỳ xà vào cùng tán thành bột nhỏ. Trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 2 lạng 4 đồng cân bột Chu sa vào trong bát hoặc cối nghiền thuốc, lần lượt cho 4 phân 7 ly 5 hào bột Tê giác, 8 đồng cân 7 phân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 7 lạng 3 đồng cân 5 phân bột mịn của 5 vị Xạ hương, Một dược, Huyết kiệt, Tùng hương, An túc hương vào tán nhỏ, 1 lạng 5 đồng cân bột Đinh hương, 90 lạng linh 7 đồng cân 2 phân thuốc bột của Thục địa hoàng, Đương quy, Kỳ xà cùng toàn bộ các vị còn lại, dùng cách pha màu cùng tiếp tục tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân 2 phân (trong đó có chừng 5 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đựng vào quả sáp gắn kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

⁽³⁾ Phân, ly, hào, ty: Là đơn vị cân tào, cân chợ cũ 16 lạng 1 cân, còn cân với lượng nhỏ người ta gọi là cân tiểu ly như cân vàng theo đồng cân hay còn gọi là chỉ vàng. Vậy phân ở đây = 1/10 của phân, hào = 1/10 của ly, ty = 1/10 của ly là đơn vị nhỏ nhất của cân cũ.

Vậy chúng tôi xin ghi chú 3 điểm trên để bạn đọc tham khảo. (ND).

CÔNG NĂNG:

Thư giãn gân cốt, thông lợi kinh lạc (thư cân hoạt lạc), trừ phong tiêu đàm.

CHỦ TRỊ:

Trúng phong tê liệt, chân tay cứng lạnh toát do đàm, tê dại cấu không biết đau (ma mộc bất nhân), co quắp đau đớn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 2 đến 3 lần. Uống với nước đun sôi để ấm, hoặc ngâm cho tan ra cũng được.

KIỂM KỊ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

47 - THẤT BẢO ĐƠN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Văn ký tử bảo mệnh tập luận loại yếu quyền hạ, quyển 13 sách “Tế sinh bát tụy” của Đỗ Tư Kính nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thường sơn	1 lạng
Hậu phác (chích gừng)	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Thanh bì (sao giấm)	1 lạng
Tân lang	1 lạng
Thảo quả nhân	1 lạng
Cam thảo	1 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Sắc lấy nước: Lấy riêng 5 đồng cân Sinh khương, thái lát, cho vào sắc nên lấy nước, ép bỏ bã đi.

Làm viên: Lấy nước Sinh khương đã sắc được, cho thêm vừa phải nước lã đun sôi để nguội vào, phun rây vào thuốc bột nói trên, rung lắc thúng làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Bọc lót làm áo: Cứ 1 lượng 6 đồng cân thuốc viên khô, lấy riêng 3 đồng cân 5 phân bột Hoạt thạch làm áo bọc lót bên ngoài, đánh bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mặt ngoài trắng bóng, mỗi lượng thuốc chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy, đựng vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đàm, hành ứ trệ, tiết ngược (cát cơn sốt rét).

CHỦ TRỊ:

Các ngược tật (các chứng sốt rét).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi dùng thuốc, kiêng ăn các thứ sống lạnh, mỡ, béo.

48 - THIÊM TÔ HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 2 sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Công Thực nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đờm phàn (phèn đen)	1 đồng cân
Một dược (chích giấm)	1 đồng cân

Đồng lục (dĩ đồng xanh)	1 đồng cân
Hàn thủy thạch	1 đồng cân
Khô phàn	1 đồng cân
Hạt oa ngư (con sên sống)	21 con
Nhũ hương (chích giấm)	1 đồng cân
Minh hùng hoàng	2 đồng cân
Thiêm tô (chê)	2 đồng cân
Xạ hương	1 đồng cân
Khinh phấn	5 phân
Chu sa	3 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 1 lạng 4 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Khô phàn (phèn chua phi) thành bột nhỏ, qua rây, hàng năm vào mùa Hạ, mùa Thu đi bắt con Sên sống trộn với bột Khô phàn rồi giã nát, đem phơi khô, rồi lại tán nhỏ, qua rây. Chu sa, Khinh phấn lần lượt tán riêng từng vị một thành bột cực mịn, Xạ hương, Minh hùng hoàng cũng lần lượt tán riêng thành bột nhỏ, qua rây. Những vị còn lại trừ Thiêm tô ra, đem 5 vị trong đó có Đờm phàn cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha mẫu: Cho 3 đồng cân bột Chu sa vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 2 đồng cân bột Minh hùng hoàng, 1 đồng cân bột Xạ hương, 5 phân bột Khinh phấn cùng với bột Oa ngư (bột sên), Đờm phàn, dùng cách pha mẫu tiếp tục tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 4 đồng cân rượu trắng, giã nát Thiêm tô, cho vào rượu cho tan ra, liệu cho thêm nước lã đun sôi để nguội, phun rây vào thuốc bột nói trên, làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 170 viên, mỗi túi đựng 5 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu giải nhọt độc.

CHỦ TRỊ:

Tất cả các loại ung nhọt độc, nhọt đầu đinh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước hành củ cho thêm một ít rượu vào, uống rồi đắp chăn cho ra mồ hôi.

CẢM KÝ:

Kiêng ăn đồ cay nóng, mỡ ngấy. (°)

° Viên sáp

Viên sáp là sáp ong đun chảy ra để làm chất keo dính, rồi cho thuốc bột vào làm thành viên thuốc, gọi là viên sáp (Lạp hoàn). Tức là dùng sự tan hóa chậm của sáp ong để làm cho thuốc ngấm từ từ, kéo dài hiệu quả điều trị.

Cách chế của viên sáp và cách chế của viên mật cơ bản giống nhau, dùng sáp ong tinh chế làm chất keo dính (hộp dính). Nói chung chia ra các bước: Sáp ong tinh chế, đun chảy sáp rồi trộn thuốc, làm viên, phơi khô.

Sáp ong tinh chế: Chọn lấy loại sáp ong sạch, không hôi, không có mùi vị khác cho vào trong nồi, cho thêm lượng nước lã thích hợp (chừng 50%) đun sôi lên, toàn bộ sáp ong đã tan chảy ra, nhân lúc còn nóng cho lọc để loại bỏ tạp chất, lại để yên cho lắng đọng, lấy lớp nước sáp trong ở trên, cho vào nước sôi khuấy đều, sau khi đã nguội, lấy lớp sáp đã đông đặc ở lớp trên để chuẩn bị sử dụng.

Đun chảy sáp trộn với thuốc: Nói chung lượng thuốc viên chế với sáp tương đối ít. Khi sáp tan chảy ra, có thể đổ vào trong nồi đồng hoặc gang, liền sành sứ, đun cách thủy cho sáp chảy tan ra, để sáp nguội dần (chừng 60°C), nước sáp bắt đầu đông đặc, trên mặt có một lớp màng mỏng, khuấy lên như dạng hồ loãng, thì đổ ngay thuốc bột vào, khuấy đảo nhanh tay, nhào trộn đều, không tan là được.

Làm viên: Lấy khối thuốc đã nhào trộn xong, nhân lúc còn nóng, lăn vè làm viên. Nếu là viên to dùng khuôn làm mẫu để làm viên.

Phơi khô: Sau khi viên sáp chế xong, phơi ở nơi râm mát cho khô, thông gió, mới phơi thuốc được phơi mát, không dính tay là được.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Mục đích cũng làm như loại thuốc viên nước, viên mật, như "Hỗ pháp lạp hoàn hoàn", dùng bột Chu sa làm áo bọc lót bên ngoài.

Những việc cần chú ý trong khi làm thuốc viên sáp:

- Khi đun sáp tan chảy ra, cho vào đun cách thủy là thích hợp, để tránh không bị bốc cháy gây nên sự cố.
- Khi trộn thuốc nhiệt độ của nước sáp nên vừa phải, nếu nóng quá thì dễ làm hỏng những vị thuốc có tính dễ bay bốc thăng hoa, hoặc làm hỏng vị thuốc có tính keo dính của nhựa cây, nếu nhiệt độ quá thấp thì không dễ làm thành viên (tạo hình).
- Khi sản xuất với khối lượng lớn, tốt nhất chia ra từng nồi để làm (mỗi lần chừng 6 - 7 cân) để tiện nắm vững được nhiệt độ của sáp.
- Lượng sáp ong sử dụng, quyết định theo yêu cầu của bài thuốc, nhiều nhất 92,7% như thuốc "Tam hoàng bảo lạp hoàn", ít nhất đến 8,1% như thuốc "Thử mễ thốn kim đen".

49 - THIÊN MA HOÀNG

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 54 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh, đổi tên là Lão thiên ma hoàng gia giám.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiên ma	6 lạng
Ngưu tất	6 lạng
Huyền sâm	6 lạng
Tỳ giải	6 lạng
Đỗ trọng (sao nước muối)	7 lạng
Đương quy	10 lạng
Khương hoạt	10 lạng
Địa hoàng	16 lạng
Độc hoạt	5 lạng
Phụ tử (chế)	1 lạng

10 vị nói trên có trọng lượng chung là 73 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ngưu tất, Địa hoàng ra, còn lại 8 vị trong đó có Thiên ma, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây, lấy 1 phần thuốc bột cùng giã nát với Ngưu tất, Địa hoàng, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, cho tán nhỏ rồi trộn đều với toàn bộ số thuốc bột còn lại, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm nhuyển, vè thối, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân lượng thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, hoặc đựng vào ống giấy sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong hoạt huyết, thư giãn gân cốt, trị chứng đau.

CHỦ TRỊ:

Gân mạch co đau, tay chân tê dại, lưng, chân đau nhức, đi lại khó khăn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

50 - THỜI LỆNH CỨU CẤP ĐƠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tử kim đình gia giảm, quyển 4 sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Công Thực nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lá hoắc hương	8 lạng
Hương nhu	4 lạng
Đinh hương	1 lạng
Trâm hương	1 lạng
Bạch chỉ	1 lạng
Mao từ cô (sơn từ cô)	1 lạng
Đàn hương	2 lạng
Mộc hương	1 lạng 5 đồng cân
Mộc qua	3 lạng
Lục thần khúc	6 lạng
Hậu phác	2 lạng
Phục linh	4 lạng

Hồng mao đại kích (chè)	1 lạng
Thiên kim tử sương ¹	1 lạng
Ngưu hoàng	3 phân
Minh hùng hoàng	5 đồng cân
Băng phiến	3 đồng cân
Xạ hương	1 đồng cân 2 phân
Bạc hà băng	1 đồng cân 5 phân

19 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 37 lạng 6 đồng cân 1 phân².

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Hùng hoàng thành bột cực mịn qua rây, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến lần lượt tán riêng thành bột nhỏ qua rây, Trầm hương tán thành bột nhỏ qua rây, Thiên kim tử sương tán thành bột nhỏ, những vị còn lại trừ Bạc hà băng ra đem 13³ vị nói trên trong đó có Hoắc hương cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 5 đồng cân bột Minh hùng hoàng, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt dùng cách pha trộn màu với các vị có trọng lượng là 4 đồng cân 6 phân⁴ bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 1 lạng bột Thiên kim tử sương, 1 lạng bột Trầm hương, 34 lạng 5 đồng cân thuốc bột của nhóm lá Hoắc hương, tiếp tục cùng tán với nhau, sau đó cho 1 đồng cân 5 phân Bạc hà băng vào trong bát (cối) nghiền, và trộn một ít thuốc bột với lượng vừa phải cùng tán nhỏ, rồi trộn đều cả lại, qua rây.

¹ Thiên kim tử sương: Còn có tên là Thiên kim tử, Tục tùy tử, Tục tùy tử sương. Lấy Thiên kim tử sạch, sát bỏ vỏ đi, dùng giấy gói lại, để bên cạnh lò sấy cho hết dầu thì lấy ra, bỏ giấy đi, để nguội hoặc sau khi già nát, lấy giấy gói lại, sấy nhẹ cho khô, ép bỏ dầu đi, rồi tán nhỏ để dùng. Tóm lại chữ sương ở đây là làm cho hết dầu của vị thuốc đó.

² 37 lạng 6 đồng cân 1 phân: 1 phân ở đây là sách ghi thừa, chỉ có 37 lạng 6 đồng cân thôi.

³ 13 vị: Trong bài thuốc có 19 vị, trừ đi 7 vị tán riêng để ngoài là: Hùng hoàng, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, Trầm hương, Thiên kim tử sương, Bạc hà băng sa, như vậy chỉ còn 12 vị thôi.

⁴ 4 đồng cân 6 phân: Cộng lại trọng lượng của nhóm Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến.

Tóm lại 4 điểm ghi chú trên thì điểm 1 - Chúng tôi ghi ở sách “ Trung dược bát bách chủng tượng giải” trang 302. Còn lại điểm 2, 3, 4 là do chúng tôi đối chiếu và cộng trừ lại để ghi cho đúng trọng lượng của bài thuốc. Mong bạn đọc tham khảo.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rẩy làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên, lấy riêng 6 đồng cân bột Chu sa, 2 lạng 4 đồng cân bột hoạt thạch, trước hết cho bột Chu sa vào trong bát (cối) nghiền, dùng cách pha trộn màu với bột Hoạt thạch, cùng tán đều với nhau, làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho thành viên thuốc sáng bóng, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài thuốc có màu phấn hồng sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thử (nắng nóng), tán hàn, giải độc, giảm đau.

CHỦ TRỊ:

Cảm nhiễm thử tà (nắng nóng) theo mùa, chóng mặt nôn mửa, vị quản và vùng bụng trướng đau, miệng nôn trôn tháo (Thượng thổ hạ tả).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ giảm bớt liều dùng.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

51 - THƯ CÂN HOẠT LẠC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Đại trung phong tán gia giảm, quyển 14, sách “Trương thị y thông” của Trương Lộ nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỖM CỐ:

Đương quy	3 lạng
Mộc qua	2 lạng
Xuyên khung	2 lạng
Quế chi	2 lạng
Tang ký sinh	2 lạng
Tần giao	2 lạng
Uy linh tiên	2 lạng
Địa long	2 lạng
Độc hoạt	2 lạng
Xích thược	2 lạng
Thục địa hoàng	6 lạng
Xuyên ô (chế)	2 lạng
Cốt toái bổ	2 lạng
Phòng phong	2 lạng
Khương hoạt	2 lạng
Thiên ma	2 lạng
Hổ cốt giao (cao xương hổ)	2 lạng
Ngũ gia bì	2 lạng
Đờm nam tinh (chưng rượu)	2 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Một dược (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân

21 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 46 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đờm nam tinh, Thục địa hoàng ra, đem 19 vị còn lại trong đó có Đương quy cùng tán thành bột thô, rồi lấy một phần bột thô giã nát với Đờm nam tinh và Thục địa hoàng, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Tiếp tục cùng tán lẫn với số bột thô còn lại thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 22 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phần 4 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào quả sáp gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu trừ phong thấp, thông lợi kinh lạc, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Tê đau do phong hàn thấp, gân xương đau nhức, tê dại cơ quắp, lưng đầu gối đau mỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 2 - 3 lần, uống với nước sôi để ấm.

52 - THỨ MÊ THỐN KIM ĐẠN

Dạng viên sáp

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách “Ngoại khoa chính tông” của Trần Thục công nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhũ hương (chích giấm)	2 đồng cân
Một dược (chích giấm)	2 đồng cân
Cẩu bảo ¹	2 đồng cân
Khinh phấn	2 đồng cân

¹ Cẩu bảo: Còn có tên là Cẩu kết thạch. Tức là sỏi kết lại trong dạ dày con chó. Sau khi giết con chó, người ta mổ bụng và dạ dày của nó, nếu thấy có cẩu bảo ở trong đó cắt lấy rồi bóc bỏ màng mỡ bọc ngoài, rửa sạch, phơi khô trong râm.

Xưa nay thường ứng dụng: Giáng khí, chỉ nghịch, chữa nghẹn nấc, nôn mửa, giải độc tiêu độc chữa ung độc mụn nhọt sưng đau, dù chưa vỡ hay đã vỡ đều dùng được (Xem Trung dược bát bách chủng tường giải - trang 802).

Hùng hoàng	2 đồng cân
Bạch phấn sương ¹	6 đồng cân
Thiêm tô (chế rượu)	4 đồng cân
Bạch đình hương	2 đồng cân
Nạo sa (amonium cloride) (chế)	4 đồng cân
Cẩu đởm (mật chó)	2 chiếc
Ngô công	6 đồng cân
Lý ngư đởm (mật cá chép)	6 cái
Xạ hương	1 đồng cân

13 vị thuốc nói trên, trừ cầu đởm, Lý ngư đởm ra, có trọng lượng chung là 3 lạng 3 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Thiêm tô ra, đem Hùng hoàng, Cầu bảo, Khinh phấn, Xạ hương lần lượt tán riêng thành bột nhỏ, qua rây,, còn lại 8 vị trong đó có Nhũ hương, Trừ cầu đởm, Lý ngư đởm ra, cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, sau đó đem Cầu đởm, Lý ngư đởm cùng một số thuốc bột tán nhỏ hoặc giã nát, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ.

Trộn đều pha mẫu: Lấy 2 đồng cân bột Hùng hoàng, cho vào trong bát (cối) nghiền, rồi lần lượt tán cùng với 2 đồng cân bột Khinh phấn, 2 đồng cân bột Cầu bảo, 1 đồng cân bột Xạ hương và 2 lạng 2 đồng cân thuốc bột còn lại trong đó có Nhũ hương (trừ trọng lượng của Cầu đởm, Lý ngư đởm ra) dùng cách pha mẫu tiếp tục tán lẫn trộn đều với nhau.

Làm viên: Nghiền tán Thiêm tô như trên đã nói, cho 8 đồng cân rượu trắng vào hòa tan ra, lại lấy riêng 6 đồng cân sáp ong, lượng sữa bò vừa phải, đun nóng cho chảy ra. Đổ Thiêm tô đã được hòa tan trong rượu vào thuốc bột nói trên, quấy trộn cho đều, như dạng mỡ đông đặc, cho vào

¹ **Bạch phấn sương:** Còn có tên là phấn sương, Bạch tuyết, Thủy ngân sương. Là thành phần tinh chế của vị Khinh phấn. Sản xuất ở vùng Hồ Bắc, Triết Giang, Hà Bắc. Là vị thuốc tán ôn có độc. Công phá độc, lợi thủy, thông tiện. Chữa đau răng, nhọt độc của chứng giang mai, tán bột rắc vào chỗ đau. Chữa thủy thũng (phù nề) cổ trướng, bí đại tiểu tiện, cho vào thuốc hoàn, tán. Vị này cực kỳ độc, uống trong phải thận trọng. Phụ nữ có thai cấm uống. Thuốc này có Thủy ngân. Tác dụng được lý cơ bản cùng giống như Khinh phấn. (Xem Trung y đại từ điển - trang 1295).

trong chiếc mâm hay chậu đồng để giữ lấy độ nóng nhất định (ở mức mềm nhuyễn là được), cân chia thành từng cục nhỏ, nhân lúc độ nóng còn thích hợp thì vò thối làm thành viên nhỏ.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ thuốc có chừng 1.000 viên, mỗi lọ đựng 20 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ nút kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tan ung nhọt giải độc, tiêu sưng đau.

CHỦ TRỊ:

Ung nhọt hậu bối, khắp người sưng, ung thũng bí tắc, sợ lạnh, sốt cao, tay chân mệt mỏi rã rời.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 10 viên, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Uống theo liều lượng đã dặn, không được uống nhiều. Phụ nữ có thai cấm uống.

53 - TRỊ SANG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thích vị bì (da con nhím chích)

Ngân hoa 1 lạng

Hoè hoa (chích) 1 lạng

Tân lang 2 đồng cân 5 phân

Nhũ hương (chích) 1 đồng cân 5 phân

Hoàng liên	7 đồng cân
Một dược (chích)	8 phân
Đương quy vĩ	2 đồng cân 5 phân
Xuyên sơ giáp	8 phân
Xích thực	1 đồng cân 5 phân
Hồng hoa	2 đồng cân
Bạch chỉ	1 đồng cân 5 phân
Mộc hương	8 phân
Cam thảo	1 đồng cân
Phòng phong	1 đồng cân 5 phân

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 5 lạng 3 đồng cân 4 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, hoặc đóng vào ống giấy sáp bịt kín.

Bảo quản cốt giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc, khỏi đau tán ứ huyết

CHÚ TRỊ:

Tạng độc trĩ lậu (độc nhiễm nội tạng gây trĩ dò), tràng phong hạ huyết (trong nhiệt nhiễm vào trực tràng gây đại tiện ra máu).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

54 - TRỊ LỆU (LỆU - LỮ) HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Trị sang hoàn gia giảm, quyển 23 sách “Dương y đại toàn” của Cố Thế Trừng nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng	4 lạng
Hoè hoa (sao)	4 lạng
Hồ hoàng liên	4 lạng
Đương quy vĩ	4 lạng
Đào nhân	3 lạng
Tượng nha tiết (phôi, mảnh vụn cạo ra từ ngà voi)	3 lạng
Úc lý nhân	3 lạng
Mang tiêu	3 lạng
Thạch quyết minh	3 lạng
Kinh giới huệ	5 đồng cân
Hùng hoàng	5 đồng cân
Hoạt thạch	1 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng
Kinh mạch (mục tàu)	2 lạng
Một dược (chích giấm)	1 lạng
Thích vị bì (rang vàng với bột Hoạt thạch)	1 lạng
Xuyên sơn giáp (chích giấm)	1 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 39 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Đào nhân, Úc lý nhân ra, lấy Hùng hoàng tán thành bột nhỏ, qua rây, còn lại 14 vị trong đó có Đại hoàng cùng tán nhỏ qua rây. Lại đem 2 vị đã nói ở trên là Đào nhân, Úc lý

nhân tán nhỏ, rồi cùng trộn với số thuốc bột của 14 vị nói trên, tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 5 đồng cân bột Hùng hoàng vào trong cối hoặc bát nghiền tiếp tục trộn màu với 38 lạng 5 đồng cân thuốc bột trong đó có Đại hoàng, cùng tán nhỏ trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 19 lạng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào hộp gói kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh hoá, giải độc, tiêu trĩ tan kết tụ.

CHỦ TRỊ:

Trĩ bị rò sưng đau, đại tiện ra máu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

55 - TRỪ TIÊU KHÍ LOẠI HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kim quả lăm ¹	16 lạng
Côn bố	8 lạng
Hải táo	8 lạng

¹ Kim quả lăm: Còn có tên là Địa khổ đảm, Dược tóa chủy, Ngọc tóa chủy, Kim tóa chủy. Có tên khoa học là *Radix Tinosporae*.

Hải đảm¹ 8 lạng

Hải yến 8 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 48 lạng.

Cách chế:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rảy làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 5 đồng cân bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền, tiếp tục cho thêm 3 lạng bột Hoạt thạch cùng tán đều để làm áo, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài có màu phấn hồng, sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thuận khí tiêu bướng cổ, tràng nhạc (tiêu anh), làm mềm vật rắn, tán kết tụ.

CHỦ TRỊ:

Tràng nhạc, kết hạch, can uất khí trệ, cứng rắn không tan được, sưng đau.

CÁCH DÙNG LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

¹ Hải đảm: Còn có tên là Hải đồ tể, Hải thích loa, Thích oa tử. Có tên khoa học là *Os Hemicentroti* Seu Temn Opreuri. Người ta thu bắt về mùa hạ. Sau khi bắt được bỏ thịt và gai góc đi, rửa sạch phơi khô. Đây là một loại hải sản có hình bán cầu vỏ mai rỗng ở trong khô. Công năng: Chữa bướng cổ, tràng nhạc.

Ghi chú: 2 và 3 cùng ở sách (Trung dược bát bách chủng tường giải). Trang 201 và 703.

56 - VƯƠNG THỊ TAM HOÀNG HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhũ hương (chích giấm)	5 lạng
Một dược (chích giấm)	5 lạng
Thục đại hoàng	10 lạng
Minh hùng hoàng	2 lạng 5 đồng cân
Ngưu hoàng	1 đồng cân 5 phân
Xạ hương	7 đồng cân 5 phân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 23 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Minh hùng hoàng thành bột nhỏ qua rây, Ngưu hoàng, Xạ hương lần lượt tán riêng thành bột nhỏ qua rây. Còn lại 3 vị trong đó có Nhũ hương, tán thành bột nhỏ qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 1 đồng cân 5 phân bột Ngưu hoàng nói trên, 7 đồng cân 5 phân bột Xạ hương vào trong bát (cối) nghiền và 2 lạng 5 đồng cân bột Hùng hoàng, cùng tán đều, sau đó cho 20 lạng thuốc bột còn lại trong đó có Nhũ hương dùng cách pha màu, rồi tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều.

Chế hồ: Lấy riêng 7 lạng linh 2 phân bột gạo nếp, cho nước lã vào nhào trộn thành nắm, cục, rồi cho vào chỗ hấp chín, lấy ra để nguội, hoặc cho bột gạo nếp vào quấy hồ.

Làm viên: Lấy hồ và cho thuốc bột nói trên vào trộn kỹ với nhau, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thoải, viên thành viên nhỏ, để ở nơi khô ráo râm mát, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 800 đến 900 viên, mỗi lọ đựng 1 lạng hoặc 2 lạng.

Đóng gói: Đóng vào lọ thủy tinh, nút kín nắp, không để hở hơi.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Hoạt huyết tiêu độc, tiêu sưng, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Ung nhọt, tấy đỏ sưng đau, nhọt đầu đinh, nhọt độc, mụn nhọt ở vú, tràng nhạc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với rượu hoặc nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.